

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2026

Ngay từ đầu năm 2026, UBND tỉnh Đắk Lắk đã chủ động, khẩn trương triển khai công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội với tinh thần quyết tâm cao, hành động quyết liệt, bám sát các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh. Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh đã sớm ban hành quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các sở, ban, ngành, địa phương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai ngay từ những ngày đầu năm, bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả thực hiện.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND và Chương trình hành động số 02/CTr-UBND để cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Các chương trình hành động đã xác định rõ các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương; qua đó tạo cơ sở quan trọng để thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả phối hợp và thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Trong quá trình điều hành, UBND tỉnh thường xuyên theo dõi sát tình hình trong nước, quốc tế và thực tiễn phát triển của địa phương; kịp thời nhận diện những khó khăn, thách thức, nhất là các yếu tố tác động đến tăng trưởng, sản xuất kinh doanh, thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công và đời sống Nhân dân. Trên cơ sở kết quả thực hiện Quý I năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 21/4/2026 về kịch bản điều hành tăng trưởng kinh tế 9 tháng cuối năm 2026, nhằm rà soát, cập nhật, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải

pháp trọng tâm, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên. Việc ban hành kế hoạch điều hành tăng trưởng thể hiện rõ tinh thần chủ động, linh hoạt, quyết liệt của tỉnh trong chỉ đạo, điều hành, không bị động trước khó khăn, đồng thời phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Song song với đó, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết và có phạm vi tác động lớn cũng được tổ chức triển khai đầy đủ, bảo đảm tiến độ, như: công tác phòng, chống thiên tai; chăm lo Tết cho Nhân dân; tổ chức bầu cử; sắp xếp tổ chức bộ máy; triển khai các nội dung liên quan đến quy hoạch tỉnh; theo dõi, đôn đốc tiến độ xây dựng các trường liên cấp; rà soát các dự án chậm triển khai; xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp và triển khai khám sức khỏe cho toàn dân. Tỉnh đặc biệt chú trọng công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và các dự án đầu tư trên địa bàn, bao gồm cả dự án đầu tư công và dự án ngoài ngân sách; tăng cường đối thoại, gỡ gỡ doanh nghiệp, kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất phát sinh. Đồng thời, UBND tỉnh đã phát động, triển khai các phong trào thi đua về giải phóng mặt bằng, tạo khí thế, quyết tâm và sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và Nhân dân; phấn đấu sớm hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai các dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa lớn. Cùng với đó, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền.

Bên cạnh các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thường xuyên, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lớn, có ý nghĩa chiến lược, nhất là việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy về tăng trưởng hai con số, sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội,... Công tác chỉ đạo được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh trong năm 2026 được triển khai chủ động, kịp thời, toàn diện và quyết liệt ngay từ đầu năm. Các nhiệm vụ, giải pháp được cụ thể hóa sát với thực tiễn, phân công rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; đồng thời được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên. Qua đó thể hiện quyết tâm chính trị cao, tinh thần hành động quyết liệt của tỉnh trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tạo nền tảng quan trọng để hoàn thành các mục tiêu của cả nhiệm kỳ, góp phần xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 (theo giá so sánh năm 2020) ước đạt 8,01% (*KH cả năm: tăng 10,02%, kịch bản 6 tháng: tăng 9,16%*). Theo từng khu vực:

- Nông, lâm, thủy sản tăng 5,21% (*KH cả năm: tăng 5,86%, kịch bản 6 tháng: tăng 5,62%*);

- Công nghiệp - xây dựng tăng 11,09% (*KH cả năm: tăng 18,48%, kịch bản 6 tháng: tăng 14,33%*); trong đó: công nghiệp tăng 11,36% (*KH cả năm: tăng 15,11%, kịch bản 6 tháng: tăng 11,74%*); xây dựng tăng 10,36% (*KH cả năm: tăng 26,16%, kịch bản 6 tháng: tăng 21,29%*);

- Dịch vụ tăng 8,38% (*KH cả năm: tăng 9,6%, kịch bản 6 tháng: tăng 9,09%*);

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,52% (*KH cả năm: tăng 6,02%, kịch bản 6 tháng: tăng 5,5%*).

* Cơ cấu tổng sản phẩm (GRDP) ước 6 tháng năm 2026 theo giá hiện hành: Tiếp tục chuyển dịch tích cực, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Trong đó, khu vực Nông, lâm, thủy sản chiếm 25,09%; khu vực Công nghiệp - xây dựng chiếm 21,84%; khu vực Dịch vụ chiếm 48,33%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,74% (*cùng kỳ năm 2025 lần lượt là: 26,25% - 21,21% - 47,69% - 4,84%*).

(*Đây là số liệu tạm tính của Thống kê tỉnh để phục vụ công tác báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026 của tỉnh, sau khi Cục Thống kê thông báo số liệu chính thức theo quy định tại Nghị định số 13/2026/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh sẽ cập nhật, đánh giá lại kết quả thực hiện*)

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 23.355 tỷ đồng, bằng 87,94% so với cùng kỳ, đạt 29,1% kế hoạch (*KH: 80.390 tỷ đồng, kịch bản 6 tháng: 29.320 tỷ đồng*).

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.577 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 54% kế hoạch (*KH: 2.920,8 triệu USD, kịch bản 6 tháng: 1.420 triệu USD*).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 104.720,8 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 47,3% kế hoạch (*KH: 221.400 tỷ đồng, kịch bản 6 tháng: 105.188 tỷ đồng*).

(5) Ngành du lịch đón khoảng 5,33 triệu lượt khách, tăng 37,2% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 66,6% kế hoạch (*KH: 8 triệu lượt khách, kịch bản 6 tháng: 4,63 triệu lượt khách*); doanh thu du lịch đạt 9.602 tỷ đồng, tăng 37,9% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 60% kế hoạch (*KH: 16.000 tỷ đồng, kịch bản 6 tháng: 8.910 tỷ đồng*).

(6) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 8.922 tỷ đồng (*kịch bản 6 tháng: 9.641 tỷ đồng*), tăng 2,33% so với cùng kỳ năm 2025, bằng 52,12%

dự toán Trung ương giao, bằng 49,3% dự toán tỉnh giao và bằng 44,9% kịch bản phần đầu (*dự toán Trung ương giao 17.116 tỷ đồng; dự toán tỉnh giao 18.100 tỷ đồng; kịch bản phần đầu 19.880 tỷ đồng*).

(7) Số căn nhà ở xã hội hoàn thành và khởi công xây dựng: 1.348 căn, đạt 34,6% kế hoạch (*KH: 3.900 căn*).

(8) Thành lập mới khoảng 1.991 doanh nghiệp, tăng 34,5% so với cùng kỳ năm 2025, bằng 62,2% kế hoạch (*KH: 3.200 DN*).

(9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 62% (*KH:63%*);

(10) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 13,3% (*KH: 13,3%*). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 31,5 giường (*KH: 31,5 giường/1 vạn dân*); số bác sỹ trên một vạn dân đạt 9,06 bác sỹ (*KH: 9,06 bác sỹ/1 vạn dân*). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 93,7% (*KH: 95,2%*).

(11) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 93,13% (*KH: 94,43%*). Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 26,3% (*KH: 26,3%*). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 92,39% (*KH: 92%*).

(12) Quốc phòng, an ninh: Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

Qua rà soát sơ bộ kết quả thực hiện 12 nhóm chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2026, có 05 chỉ tiêu đạt và vượt kịch bản/kế hoạch đề ra (*gồm: xuất khẩu, du lịch, thành lập mới doanh nghiệp, quốc phòng - an ninh và y tế*); 01 chỉ tiêu cơ bản đạt kế hoạch là chỉ tiêu về môi trường; 06 chỉ tiêu chưa đạt kịch bản/kế hoạch (*gồm: tăng trưởng GRDP, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, thu ngân sách nhà nước, nhà ở xã hội và trường đạt chuẩn quốc gia*). Đối với các chỉ tiêu chưa đạt, cần tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các động lực tăng trưởng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

*** Các chỉ tiêu sẽ báo cáo, đánh giá vào cuối năm 2026, gồm:** (1) GRDP bình quân đầu người; (2) Phát triển hạ tầng thủy lợi; (3) Quy mô kinh tế số trong GRDP; (4) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo; (5) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới; (6) Lao động, việc làm; (7) Tỷ lệ che phủ rừng; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh sẽ được đánh giá vào cuối năm. Riêng chỉ tiêu về Xếp hạng Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2026 sẽ đánh giá sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả.

(*Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu và chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực 6 tháng đầu năm 2026 chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

3. Kết quả thực hiện trên từng ngành, lĩnh vực

3.1. Về kinh tế

3.1.1. Về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

Ngành nông nghiệp và các địa phương đã tập trung triển khai đồng bộ các

nhệm vụ, giải pháp, góp phần duy trì ổn định hoạt động sản xuất và đạt nhiều kết quả tích cực. Mặc dù chịu tác động của thời tiết diễn biến phức tạp, giá vật tư nông nghiệp biến động và yêu cầu ngày càng cao của thị trường, sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn được giữ vững; các sản phẩm chủ lực như cà phê, hồ tiêu, sầu riêng tiếp tục phát huy lợi thế, đóng góp quan trọng vào nâng cao thu nhập cho người dân. Công tác cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, quản lý bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai và xây dựng nông thôn mới được triển khai chủ động, tạo nền tảng thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh. Cụ thể:

- *Về trồng trọt*: Gieo trồng Vụ Đông - Xuân năm 2025 - 2026 vượt kế hoạch đề ra với tổng diện tích 152.890 ha/135.400 ha, đến nay đã thu hoạch 56.169 ha, đạt 36,74% diện tích gieo trồng¹. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 627.757 tấn, đạt 32,37% KH năm, tăng 1,57% so với cùng kỳ năm trước. Vụ Hè Thu năm 2026 đến nay đã gieo trồng được 1.471 ha/240.000 ha, đạt 0,61% KH².

Tổng diện tích cây lâu năm hiện có 383.915 ha, tăng 2,71% (tương ứng với 10.143 ha) so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, cây công nghiệp đạt 304.867 ha, cây ăn quả đạt 79.048 ha. Một số cây trồng chủ lực tiếp tục duy trì quy mô lớn và có xu hướng phát triển, như cà phê 217.654 ha, hồ tiêu 28.804 ha, sầu riêng 41.821 ha; trong đó diện tích sầu riêng tăng 5,76%, phản ánh xu hướng chuyển đổi, phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu thị trường. Sản lượng một số sản phẩm nông sản chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm 2025, trong đó nổi bật là mía tăng 35,7%, cao su mủ khô tăng 19,8%, đậu lạc tăng 15,3%, hồ tiêu tăng 11,8%, điều tăng 8,52%.

Công tác xây dựng, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói tiếp tục được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng và thúc đẩy xuất khẩu nông sản. Đến ngày 01/6/2026, toàn tỉnh có 328 mã số vùng trồng xuất khẩu với tổng diện tích 9.698,65 ha; trong đó sầu riêng chiếm tỷ trọng lớn với 277 mã số, diện tích 7.574,39 ha. Mã số vùng trồng nội địa cũng được mở rộng với 75 mã số, diện tích 1.260,57 ha; riêng 6 tháng đầu năm phê duyệt thêm 10 vùng trồng, diện tích 460,4 ha. Toàn tỉnh hiện có 54 cơ sở đóng gói được cấp mã số, trong đó 6 tháng đầu năm phê duyệt thêm 03 cơ sở, chủ yếu phục vụ đóng gói sầu riêng và ớt.

Công tác dự tính, dự báo, theo dõi và phòng trừ sinh vật gây hại được thực hiện chủ động, hiệu quả; không để xảy ra dịch hại lớn trên diện rộng, góp phần bảo vệ năng suất, sản lượng cây trồng.

- *Về chăn nuôi*: Sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được duy trì tương đối ổn định. Tổng đàn vật nuôi chính của tỉnh ước đến cuối tháng 6 năm 2026 đạt trên

¹ Trong đó: lúa nước 40.057,5 ha/75.292 ha, đạt 53,2% TH; ngô 4.791 ha/8.390 ha, đạt 57,11% TH; khoai lang 155 ha/2.070 ha, đạt 7,49% TH; thuốc lá 1.683,4 ha/1.835 ha, đạt 91,74% TH; sắn 1.509 ha/19.898 ha, đạt 7,58% TH; mía 1.972 ha/30.673 ha, đạt 6,43% TH; rau các loại 3.609 ha/6.553 ha, đạt 55,07% TH; đậu các loại 1.452 ha/2.846 ha, đạt 51,01% TH; đậu lạc 335 ha/1.799 ha, đạt 18,62% TH; vùng (mè) 19 ha/42 ha, đạt 45,24% TH; cây hàng năm khác 586 ha/3.492 ha, đạt 16,78% TH.

² Trong đó: lúa nước 506 ha/94.000 ha, đạt 0,54% KH; sắn 660 ha/37.000 ha, đạt 1,78 % KH; mía 270 ha/20.700 ha, đạt 1,3% KH; đậu các loại 17 ha/12.500 ha, đạt 0,14% KH; vùng (mè) 18 ha/1.600 ha, đạt 1,13 % KH.

22,363 triệu con³, cơ bản ổn định so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 195.355 tấn, bằng 50,02% kế hoạch, tăng 3,57% so với cùng kỳ; sản lượng trứng đạt khoảng 415,545 triệu quả, bằng 50% kế hoạch, tăng 2,21% so với cùng kỳ.

Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được triển khai quyết liệt, đồng bộ; các hoạt động vệ sinh, tiêu độc khử trùng, tiêm phòng vắc xin được chú trọng thực hiện. Nhờ đó, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như lở mồm long móng, cúm gia cầm, viêm da nổi cục được kiểm soát tốt, không phát sinh ổ dịch. Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật được duy trì thường xuyên⁴, góp phần kiểm soát lưu thông, hạn chế nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh. Tuy nhiên, bệnh Đại và Dịch tả lợn Châu Phi vẫn còn xảy ra tại một số địa phương; trong đó, Dịch tả lợn Châu Phi phát sinh tại 28 xã, phường, buộc tiêu hủy 8.515 con, tăng 8.459 con so với cùng kỳ, gây thiệt hại cho người chăn nuôi và ảnh hưởng đến công tác phát triển đàn vật nuôi.

- *Về thủy sản*: Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục duy trì ổn định, đạt kết quả tích cực. Diện tích nuôi trồng ước đạt 8.152 ha, bằng 80,16% kế hoạch, tăng 14,35% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng đạt 17.325 tấn, bằng 40,12% kế hoạch, tăng 7,6%, trong đó tôm thẻ chân trắng tiếp tục là đối tượng nuôi chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng nuôi trồng. Sản lượng khai thác ước đạt 49.104 tấn, bằng 67,48% kế hoạch, tăng 3,9% so với cùng kỳ, chủ yếu là khai thác biển, góp phần ổn định sản xuất và bảo đảm sinh kế cho ngư dân ven biển.

Công tác quản lý tàu cá và chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) được các cấp, các ngành triển khai quyết liệt, đồng bộ theo chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương. Đến ngày 02/6/2026, toàn tỉnh có 2.598 tàu cá được đăng ký trên Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia; 100% tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Trong 6 tháng đầu năm, lực lượng chức năng đã kiểm tra, kiểm soát 4.522 lượt tàu cá xuất cảng, 4.341 lượt tàu cá nhập cảng; xử lý 13 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, với tổng số tiền xử phạt 262,5 triệu đồng.

- *Về lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ và đạt một số kết quả tích cực. Trong 6 tháng đầu năm, diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 800 ha, bằng 13,88% kế hoạch và 66,56% so với cùng kỳ; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 1.097,39 ha; chăm sóc rừng trồng 19.580 ha; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng đạt 149.202,61 m³. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được các ngành chức năng, địa phương và chủ rừng chú trọng thực hiện. Tuy nhiên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép vẫn còn xảy ra; từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh

³ Trong đó: đàn trâu đạt khoảng 30,39 nghìn con, đàn bò 402,53 nghìn con, đàn lợn 1,151 triệu con, đàn gia cầm 20,78 triệu con.

⁴ Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã kiểm dịch xuất tỉnh: 4.871.485 con; kiểm dịch nhập tỉnh: 7.909.436 con và 638.908 kg sản phẩm động vật.

phát hiện 352 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm 185 vụ so với cùng kỳ, thu nộp ngân sách nhà nước hơn 624,325 triệu đồng. Đồng thời, xảy ra 07 vụ cháy rừng trồng với diện tích thiệt hại khoảng 40,66 ha; các vụ việc đã được phát hiện, huy động lực lượng xử lý kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại.

- *Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai*: tiếp tục được tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ. Các giải pháp phòng, chống hạn hán, bão lũ được thực hiện chủ động; việc đóng, mở nước, điều tiết nước được vận hành linh hoạt, hợp lý, cơ bản bảo đảm phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tiếp tục được chú trọng. Đến nay, tổng diện tích cây trồng được tưới đạt 375.813 ha; trong đó tưới trực tiếp từ công trình thủy lợi 206.284 ha, tưới từ nguồn hỗ trợ và các hình thức công trình khác khoảng 169.529 ha. Các đơn vị đã quản lý, vận hành hiệu quả 51 công trình cấp nước tập trung, cung cấp nước sinh hoạt ổn định cho 40.366 hộ dân và khách hàng, chất lượng nước bảo đảm theo quy định. Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ thiên tai, ước thiệt hại khoảng 3.630 triệu đồng⁵.

- *Về phát triển nông thôn*: Các ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới, về phát triển sản phẩm OCOP thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; tập trung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí và hỗ trợ các địa phương phấn đấu đạt chuẩn trong giai đoạn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới; qua rà soát sơ bộ tại 88 xã, toàn tỉnh đạt 224/880 tiêu chí, bình quân 2,55 tiêu chí/xã⁶.

Chương trình OCOP tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông thôn và quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 762 sản phẩm OCOP của 374 chủ thể; trong đó có 02 sản phẩm 5 sao, 60 sản phẩm 4 sao, 603 sản phẩm 3 sao và 97 sản phẩm hết hạn.

3.1.2. Về sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực; các nhà máy sản xuất, chế biến công nghiệp cơ bản hoạt động ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2025, vượt 1,3 điểm phần trăm so với kịch bản tăng trưởng đề ra (*Kịch bản*: $\geq 12,2\%$), khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu đạt mức tăng khá so với cùng kỳ, nhất là các nhóm sản phẩm thuộc ngành chế biến, chế tạo. Cụ thể, cà phê bột các loại ước đạt 30.189 tấn, tăng 18,15%; tinh bột sắn đạt 107.490 tấn, tăng 10%; đường tinh luyện đạt 247.930 tấn, tăng 3,02%; sắt thép các loại đạt 185.557 tấn, tăng 24,23%; sản phẩm dệt sợi đạt 2.722 tấn, tăng 60,55%; thuốc chữa bệnh đạt 851 triệu viên, tăng 34,51% so với cùng kỳ. Đây là những kết quả tích cực, thể

⁵ Chưa bao gồm thiệt hại của vụ mưa lớn kèm gió đông, lốc xoáy, mưa đá kèm lốc sét xảy ra vào ngày 27 và 29/5/2026.

⁶ Trong đó có 02 xã đạt 8 tiêu chí, 01 xã đạt 7 tiêu chí, 07 xã đạt 6 tiêu chí, 08 xã đạt 5 tiêu chí, 08 xã đạt 4 tiêu chí, 10 xã đạt 3 tiêu chí, 22 xã đạt 2 tiêu chí, 13 xã đạt 1 tiêu chí và 17 xã chưa đạt tiêu chí nào.

hiện nỗ lực đáng ghi nhận của các doanh nghiệp trong duy trì và mở rộng sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh các sản phẩm tăng trưởng khá, một số ngành, sản phẩm gặp nhiều khó khăn do tác động của giá nguyên, nhiên liệu tăng, nhu cầu tiêu thụ suy giảm và những bất ổn trong chuỗi cung ứng. Ngành may mặc chịu ảnh hưởng bởi tình trạng đơn hàng sụt giảm, nguồn cung nguyên phụ liệu bị gián đoạn hoặc chậm trễ, tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với ngành chế biến hải sản, hiện nay chỉ còn một số doanh nghiệp duy trì hoạt động chế biến cá ngừ, tôm đông lạnh; một số đơn vị đã tạm ngừng sản xuất do thiếu nguồn nguyên liệu và thực hiện cơ cấu lại ngành hàng, dẫn đến tổng sản lượng giảm so với kế hoạch đã xây dựng.

3.1.3. Về thương mại - dịch vụ

- *Về thương mại:* Hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh cơ bản duy trì ổn định, hàng hóa lưu thông thông suốt, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu được bảo đảm, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa. Các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đã triển khai nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá, kích cầu tiêu dùng trong các dịp lễ, góp phần thúc đẩy thị trường nội địa. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 104.720,8 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ, đạt 47,3% kế hoạch, thấp hơn kịch bản tăng trưởng đề ra khoảng 466,9 tỷ đồng (*Kịch bản: 105.187,7 tỷ đồng*). Nguyên nhân chủ yếu do thị trường xăng dầu trong nước và thế giới có nhiều biến động, một số nhóm dịch vụ có giá trị gia tăng cao như vận tải, kho bãi, lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ ngoài công lập tăng trưởng chậm. Bên cạnh đó, tiến độ triển khai các dự án nhà ở thương mại, dịch vụ còn chậm, chưa tạo động lực tăng trưởng rõ nét cho khu vực dịch vụ. Công tác quản lý thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và phát triển thương mại điện tử tiếp tục được quan tâm triển khai. Tỉnh đã chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, nhất là trên môi trường thương mại điện tử; đồng thời đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng của địa phương.

Hoạt động xuất khẩu đạt kết quả tích cực, tiếp tục là điểm sáng trong lĩnh vực thương mại của tỉnh. Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 1.577 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ, đạt 54% kế hoạch, vượt 157 triệu USD so với kịch bản tăng trưởng đề ra (*Kịch bản: 1.420 triệu USD*). Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh tiếp tục duy trì tốt thị trường truyền thống, đồng thời từng bước khai thác hiệu quả các thị trường mới, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Hoạt động nhập khẩu tăng khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu dùng trên địa bàn. Tổng kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 580 triệu USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ, đạt 66,7% kế hoạch. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh nhu cầu phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Về dịch vụ:*

Dịch vụ du lịch: Hoạt động du lịch của tỉnh đạt nhiều kết quả nổi bật; công

tác quảng bá, xúc tiến, kích cầu du lịch được triển khai đa dạng, gắn với văn hóa, di sản, biển, ẩm thực và du lịch cộng đồng. Tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình, sự kiện nổi bật như khai mạc các hoạt động du lịch Đắc Lắc năm 2026, đón những du khách đầu tiên đến Mũi Điện, chương trình kích cầu du lịch dịp lễ 30/4 - 01/5 với chủ đề “*Cá ngư Đắc Lắc tinh hoa cầu vàng*”, trải nghiệm du lịch biển, trình diễn khinh khí cầu, không gian ẩm thực và quảng bá sản phẩm đặc trưng địa phương. Tổng lượt khách du lịch ước đạt 5,33 triệu lượt, tăng 37,19% so với cùng kỳ, đạt 66,6% kế hoạch, vượt 0,7 triệu lượt so với kịch bản (*Kịch bản: 4,63 triệu lượt*); trong đó khách nội địa đạt 5,251 triệu lượt, khách quốc tế đạt 78.500 lượt. Tổng thu từ du lịch ước đạt 9.602 tỷ đồng, tăng 37,9%, đạt 60% kế hoạch, vượt 692 tỷ đồng so với kịch bản (*KH: 16.000 tỷ đồng, Kịch bản: 8.910 tỷ đồng*). Công tác xây dựng sản phẩm, phát triển điểm đến và liên kết du lịch tiếp tục được chú trọng; trong đó tập trung xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức hội thảo, hội nghị kết nối tour, phát triển điểm đến và hoàn thiện hồ sơ tham dự giải thưởng “Làng du lịch tốt nhất” năm 2026 của UN Tourism. Hạ tầng và năng lực phục vụ du lịch tiếp tục được cải thiện. Đến ngày 31/5/2026, toàn tỉnh có 787 cơ sở lưu trú với 14.351 buồng phòng, 51 khu, điểm tham quan du lịch, 51 đơn vị lữ hành và đã cấp 245 thẻ hướng dẫn viên du lịch; công suất buồng phòng bình quân đạt gần 50%. Bên cạnh đó, chuyển đổi số trong du lịch được đẩy mạnh thông qua việc quảng bá, vận hành phần mềm “Bản đồ số du lịch Đắc Lắc”, góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá điểm đến, chất lượng phục vụ du khách và hiện đại hóa công tác quản lý về du lịch.

Hoạt động ngân hàng: Đến 30/6/2026, tổng nguồn vốn huy động thực hiện ước đạt 177.350 tỷ đồng, tăng 6% so với cuối năm 2025 và tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước (tương ứng giá trị tăng thêm 23.376 tỷ đồng); dư nợ cho vay ước đạt 281.300 tỷ đồng tăng 8% so với cuối năm 2025 và tăng 16,0% so với cùng kỳ năm trước (tương ứng giá trị tăng thêm 38.792 tỷ đồng). Tín dụng có tốc độ tăng trưởng tốt, đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn cho vay phát triển kinh tế tại địa phương; nợ xấu toàn tỉnh ước khoảng 2.800 tỷ đồng, dưới 01% tổng dư nợ, thấp hơn nhiều so với hạn mức cho phép (dưới 3%). Dư nợ cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh ước đạt 15.850 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cuối năm 2025 và tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước (chủ yếu là cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay giải quyết việc làm, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường, cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn...), góp phần thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn, đảm bảo công tác an sinh xã hội, hạn chế tín dụng đen và hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

3.1.4. Về thu, chi ngân sách nhà nước

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh tăng thu ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, khai thác hiệu quả các nguồn thu còn dư địa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người nộp thuế phát triển sản xuất, kinh doanh.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt kết quả khá tích cực. Tổng thu NSNN ước đạt 8.922 tỷ đồng, bằng 52,1% dự toán Trung ương giao, bằng 49,3% dự toán tỉnh giao và bằng 44,9% kịch bản năm phân đầu (*Kịch bản: 19.880 tỷ đồng*), tăng 2,3% so với cùng kỳ. Tiến độ thu cơ bản bảo đảm so với yêu cầu thực hiện dự toán trong nửa đầu năm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành ngân sách địa phương.

Thu nội địa giữ vai trò chủ yếu, ước đạt 8.812 tỷ đồng, bằng 51,9% dự toán Trung ương giao, bằng 49,1% dự toán tỉnh giao và bằng 44,7% kịch bản năm phân đầu, tăng 2,8% so với cùng kỳ. Đặc biệt, nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, thu nội địa ước đạt 6.772 tỷ đồng, tăng 17,6%, cho thấy nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh có chuyển biến tích cực.

Một số khoản thu đạt khá và tăng cao so với cùng kỳ, đóng góp tích cực vào kết quả thu ngân sách chung của tỉnh, như: thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 3.389 tỷ đồng, tăng 47,6%; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 155 tỷ đồng, tăng 65,4%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 266 tỷ đồng, tăng 37,1%; thuế thu nhập cá nhân đạt 834 tỷ đồng, tăng 15,1%; lệ phí trước bạ đạt 592 tỷ đồng, tăng 25,1%; thu từ xổ số kiến thiết đạt 282 tỷ đồng, tăng 23,6%.

Tuy nhiên, một số khoản thu còn đạt thấp hoặc giảm so với cùng kỳ, cần tiếp tục được theo dõi và có giải pháp tăng thu trong những tháng cuối năm, như: thu tiền sử dụng đất đạt 1.758 tỷ đồng, bằng 32% dự toán Trung ương giao, 28,9% dự toán tỉnh giao, chỉ bằng 67,92% so với cùng kỳ (*do 6 tháng đầu năm 2025 phát sinh khoản thu đột biến từ đấu giá quyền sử dụng đất tại số 02 đường Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, với số thu ngân sách hơn 568 tỷ đồng*); thuế bảo vệ môi trường đạt 298 tỷ đồng, bằng 35,5% dự toán, giảm 27,1%; các loại phí, lệ phí đạt 127 tỷ đồng, giảm 27,3%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 172 tỷ đồng, giảm 27,2%; thu khác ngân sách đạt 265 tỷ đồng, giảm 33,6%.

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 85 tỷ đồng, bằng 57,4% dự toán Trung ương và tỉnh giao, bằng 45,7% kịch bản năm phân đầu, giảm 11,29% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động thương mại quốc tế còn gặp khó khăn, nhu cầu tại một số thị trường xuất khẩu giảm; trong khi cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu của tỉnh chủ yếu là nông sản, nguyên liệu và các mặt hàng có thuế suất thấp hoặc được hưởng ưu đãi thuế theo các cam kết thương mại, nên số thu phát sinh từ hoạt động xuất nhập khẩu chưa cao.

Chi ngân sách địa phương của tỉnh Đắk Lắk được điều hành chủ động, bám sát dự toán được giao, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Tổng chi ngân sách địa phương lũy kế 6 tháng ước đạt 20.502 tỷ đồng, bằng 51,3% dự toán Trung ương giao, bằng 49,7% dự toán tỉnh giao và bằng 90,7% so với cùng kỳ. Trong đó, chi thường xuyên ước đạt 13.328 tỷ đồng, bằng 44,3% dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 0,4% so với cùng kỳ.

3.1.5. Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Các nhiệm vụ hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được tỉnh quan tâm triển khai đồng bộ, với nhiều giải pháp thiết thực nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước. Đồng thời, tỉnh tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, tỉnh duy trì hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua Chương trình “Cà phê doanh nhân”, qua đó thể hiện tinh thần chính quyền tỉnh Đắk Lắk luôn đồng hành, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động ổn định, phát triển bền vững. Bên cạnh đó, tỉnh tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước. Đồng thời, đã phân bổ kinh phí 02 tỷ đồng từ ngân sách trung ương năm 2026 để triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa⁷, nhằm nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhiều tín hiệu tích cực về số lượng doanh nghiệp gia nhập và quay trở lại thị trường. Ước có 1.991 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 16.200 tỷ đồng (*tăng 34,5% về số doanh nghiệp và giảm 28,9% về số vốn so với cùng kỳ*⁸); có 442 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 29,6% so với cùng kỳ; cho thấy môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh tiếp tục có chuyển biến, niềm tin của doanh nghiệp từng bước được duy trì. Tuy nhiên, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn ở mức cao, với 428 doanh nghiệp giải thể, tăng 98,1% so với cùng kỳ; 1.209 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 12,3%. Nguyên nhân chủ yếu do phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhiều doanh nghiệp siêu nhỏ, năng lực tài chính và khả năng chống chịu còn hạn chế trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động. Một số doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, doanh thu thấp hoặc không phát sinh doanh thu; khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng, nợ thuế lớn, gặp khó khăn trong chi trả tiền lương cho người lao động. Bên cạnh đó, năng lực quản trị của một bộ phận lãnh đạo doanh nghiệp còn hạn chế, chiến lược kinh doanh chưa phù hợp, chậm chuyển đổi số và chưa kịp thời thích ứng với sự thay đổi của thị trường. Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 21.218 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động (gồm 19.543 doanh nghiệp và 1.675 chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh). Trong 6 tháng đầu năm, ước có 41 hợp tác xã thành lập mới; đến nay, toàn tỉnh có khoảng 1.005 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã còn hoạt động.

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Tỉnh tập trung rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Bên cạnh đó, tỉnh kịp thời xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh với vai trò cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

⁷ Tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh.

⁸ Do trong tháng 01/2025 có 01 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn lớn (9.900 tỷ đồng), làm cho số vốn đăng ký của DN trong 6 tháng đầu năm 2025 tăng đột biến.

3.1.6. Về đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 23.355 tỷ đồng, bằng 87,94% so với cùng kỳ, đạt 29,1% kế hoạch, chưa đạt kịch bản đề ra (*KBTT: 29.320 tỷ đồng*); trong đó: vốn đầu tư của tư nhân và dân cư ước đạt 16.573 tỷ đồng; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 0,2 tỷ đồng; vốn đầu tư của khu vực Nhà nước ước đạt 6.782 tỷ đồng.

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, xác định đây là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng và tạo sức lan tỏa cho các ngành, lĩnh vực khác. Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, tỉnh đã hoàn thành việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 cho các đơn vị, chủ đầu tư theo đúng quy định để các đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm.

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện thường xuyên, sát sao. Lãnh đạo tỉnh tăng cường kiểm tra thực địa các dự án lớn, trọng điểm, nhất là các công trình có tác động lan tỏa, các dự án hạ tầng giao thông, đô thị, khu tái định cư và các dự án còn vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; qua đó kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, xử lý các điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn. Tỉnh yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết theo từng tháng, quý đối với từng dự án, cam kết tiến độ thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả giải ngân. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường phối hợp, chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nguồn vật liệu xây dựng và năng lực thi công của nhà thầu. Đối với công tác giải phóng mặt bằng, tỉnh đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt, xem đây là khâu then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai các dự án. Cùng với việc tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tỉnh đã phát động các phong trào, chiến dịch thi đua nhằm tạo chuyển biến rõ nét, như “*Chiến dịch 30 ngày đêm giải phóng mặt bằng tuyến đường bộ ven biển*”, góp phần huy động sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành và địa phương.

Bên cạnh đó, tỉnh duy trì chế độ báo cáo tiến độ hằng ngày, hằng tuần; thường xuyên rà soát, phân loại các dự án chậm tiến độ, dự án tồn đọng kéo dài để có giải pháp xử lý phù hợp. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ đầu tư; kiên quyết điều chuyển vốn đối với các dự án chậm giải ngân, không có khả năng hoàn thành kế hoạch, nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công được giao.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là **10.469,316** tỷ đồng, đến nay đã phân bổ chi tiết để triển khai các nhiệm vụ, dự án là 9.608,393 tỷ đồng, đạt

91,78%⁹, số còn lại chưa giao chi tiết là 860,923 tỷ đồng¹⁰. Tính đến ngày 24/6/2026, đã giải ngân **2.244,704 tỷ đồng**, đạt **23,51%** kế hoạch tỉnh giao chi tiết¹¹ và đạt 24,36% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 được cấp có thẩm quyền cho phép là **5.623,824 tỷ đồng**¹². Tính đến ngày 24/6/2026, các đơn vị, chủ đầu tư đã triển khai thực hiện và giải ngân được **999,571 tỷ đồng**, đạt **17,77%** tổng vốn được cho phép kéo dài.

Theo báo cáo của các đơn vị, chủ đầu tư thì ước giải ngân kế hoạch vốn 2026 đến ngày 30/6/2026 là 2.704,457 tỷ đồng, bằng 28,33% kế hoạch vốn tỉnh giao và bằng 32,62% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (*cao hơn 144,926 tỷ đồng, tương ứng 5,66% so với mục tiêu UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị tại Công văn số 7319/UBND-ĐT KT ngày 25/5/2026; nếu thực hiện đạt theo số ước này, dự báo tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk đến 30/6/2026 sẽ có khả năng đạt và vượt tỷ lệ giải ngân bình quân chung cả nước*); ước giải ngân kế hoạch vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 là 1.139,036 tỷ đồng, bằng 20,25% tổng vốn được phép kéo dài.

- Về tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm và các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh:

+ Đối với Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, khối lượng thi công dự án đến nay đạt 96,78%; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn đang phối hợp với địa phương khẩn trương hoàn thành phần GPMB còn lại và chỉ đạo các nhà thầu khẩn trương đẩy nhanh tiến độ của dự án, hoàn thành các hạng mục còn lại để bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

+ Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh: Tỉnh đã tập trung phối hợp, giải quyết các tồn tại trong quá trình thi công, cũng như giải quyết các vướng mắc về mặt bằng để bàn giao cho Chủ đầu tư để thi công đảm bảo tiến độ của dự án; đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng với khối lượng thi công đạt khoảng 99,4% giá trị hợp đồng.

+ Đối với Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá

⁹ Trong đó: Ngân sách trung ương đã phân bổ 2.224,855/2.403,075 tỷ đồng, đạt 92,58%; ngân sách địa phương đã phân bổ 7.383,538/8.066,241 tỷ đồng, đạt 91,54%.

¹⁰ Trong đó: Ngân sách trung ương là 178,22 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 682,703 tỷ đồng.

¹¹ Trong đó: Ngân sách trung ương đã giải ngân 297,038 tỷ đồng, đạt 13,35% kế hoạch; ngân sách địa phương đã giải ngân 1.898,125 tỷ đồng, đạt 25,71% kế hoạch.

¹² Bao gồm: 2.815,239 tỷ đồng được HĐND tỉnh cho phép kéo dài theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024; 269,318 tỷ đồng nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Trung ương giao bổ sung vốn sau ngày 30/9 được thực hiện và giải ngân đến hết 31/12/2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024; 714,890 tỷ đồng vốn thực hiện các chương trình MTQG theo quy định tại Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội và 1.824,377 tỷ đồng được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024.

trình triển khai; đồng thời giao Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy An và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy Hòa làm chủ đầu tư thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo địa bàn. Đến nay, đã rà soát khoảng 5.589 thửa đất bị ảnh hưởng, với khoảng 3.025 hộ thuộc diện tái định cư; nhu cầu vốn giải phóng mặt bằng khoảng 12.245 tỷ đồng, dự kiến bố trí trong năm 2026 khoảng 4.000 tỷ đồng. Các khu tái định cư đang được hoàn thiện quy hoạch chi tiết; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đang được các Ban Quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm điều kiện để tổ chức thi công. UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn thiện, trình ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, đồng thời báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy đối với các nội dung dự thảo. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị Bộ Xây dựng rà soát, xem xét điều chỉnh hướng tuyến đoạn qua địa bàn và sớm bàn giao cọc mốc giải phóng mặt bằng; ban hành văn bản triển khai chủ trương tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án thành các dự án độc lập. UBND tỉnh cũng giao Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên nghiên cứu phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) khu vực ga Hòa Thành; hiện Sở Xây dựng đang phối hợp Sở Tư pháp tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chi tiết về quy hoạch khu vực TOD, làm cơ sở lập quy hoạch khu vực TOD Hòa Thành, dự kiến trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm.

- Về công tác xúc tiến, thu hút đầu tư: Xác định thu hút đầu tư ngoài ngân sách là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm huy động nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh đã chủ động triển khai đồng bộ các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư ngay từ những tháng đầu năm. Công tác xúc tiến đầu tư được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, lợi thế và nhu cầu phát triển như hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, logistics, đô thị, du lịch, năng lượng, công nghệ cao, viễn thông và chế biến nông sản.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tiếp xúc, làm việc với nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước như Samsung, Sun Group, Vingroup, T&T Group, Pacific Construction Group... nhằm giới thiệu tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển và cơ hội đầu tư trên địa bàn. Đồng thời, tỉnh đã ký kết các thỏa thuận hợp tác chiến lược với một số doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực hạ tầng, công nghệ, viễn thông và phát triển đô thị, tạo tiền đề quan trọng để thu hút các dự án quy mô lớn, có sức lan tỏa trong thời gian tới.

Công tác xúc tiến đầu tư ngoài tỉnh, ngoài nước tiếp tục được quan tâm, góp phần mở rộng quan hệ hợp tác, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư và tiềm năng phát triển của tỉnh đến các đối tác, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tỉnh đã tổ chức các đoàn công tác nhằm tăng cường kết nối với các thị trường tiềm năng, trong đó có Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE), qua đó tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

Đáng chú ý, thông qua Hội nghị xúc tiến đầu tư, tỉnh đã công bố, kêu gọi danh mục khoảng 257 dự án với tổng vốn dự kiến khoảng 1,032 triệu tỷ đồng.

Các dự án trong danh mục được xác định rõ về tên dự án, địa điểm thực hiện, quy mô, lĩnh vực đầu tư và định hướng triển khai, qua đó tạo cơ sở để các nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, đề xuất phương án đầu tư phù hợp.

Song song với hoạt động xúc tiến, tỉnh chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ nhà đầu tư, tăng cường hỗ trợ trong quá trình nghiên cứu, khảo sát, hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai dự án. Các sở, ngành, địa phương được chỉ đạo chủ động phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy hoạch, đất đai, thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, hạ tầng kết nối và các điều kiện cần thiết để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đặc biệt, tỉnh đã phát động Chiến dịch “60 ngày đêm cao điểm giải phóng mặt bằng” nhằm tập trung bàn giao mặt bằng cho 02 dự án trọng điểm là Khu công nghiệp Hòa Tâm và Cảng Bãi Góc do Tập đoàn Hòa Phát đầu tư. Đây là những dự án có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành động lực tăng trưởng mới, phát triển công nghiệp, cảng biển, logistics và tạo sức lan tỏa đối với khu vực phía Đông của tỉnh.

Kết quả thu hút đầu tư đạt nhiều chuyển biến tích cực. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư/ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 18 dự án, với tổng vốn đăng ký khoảng 7.670,97 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 33 dự án, trong đó có 09 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn đăng ký tăng thêm hơn 1.133,4 tỷ đồng, góp phần huy động hiệu quả nguồn lực ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển, bổ sung năng lực sản xuất mới, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Công tác rà soát, xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp được tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, gắn với yêu cầu tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho phát triển. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các các sở, ngành, địa phương rà soát, tổng hợp, cập nhật danh mục các dự án có khó khăn, vướng mắc để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Qua rà soát, tỉnh đã tổng hợp 396 công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, có khó khăn, vướng mắc, nguy cơ thất thoát, lãng phí; trong đó 32 dự án thuộc thẩm quyền Trung ương và 364 dự án thuộc thẩm quyền địa phương. Đến nay, đã xử lý, tháo gỡ và không còn khó khăn, vướng mắc đối với 90 dự án; 273 dự án đã có chủ trương, phương hướng xử lý, tháo gỡ; 33 dự án đang tiếp tục rà soát, nghiên cứu chính sách để phân loại, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã thành lập 02 Tổ công tác để tổng hợp, phân loại, kiểm tra, rà soát, theo dõi, đôn đốc việc xử lý các dự án, công trình sử dụng vốn ngoài ngân sách và vốn đầu tư công. Hiện nay, các Tổ công tác đang tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với từng dự án, phân đấu hoàn thành phương án xử lý trước ngày 15/6/2026 và kết thúc việc xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quý III/2026 theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

3.1.7. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực quy hoạch và xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, trọng tâm là hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắc Lắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngày 27/6/2026, tỉnh tổ

chức Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2026, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các quy hoạch đô thị, nông thôn và quy hoạch liên quan; thu hút đầu tư, triển khai các dự án theo đúng định hướng phát triển của tỉnh.

Đối với quy hoạch hạ tầng hàng không, Quy hoạch Cảng hàng không Tuy Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 07/01/2026. Trên cơ sở đó, tỉnh đã làm việc với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) để trao đổi, thống nhất các nội dung triển khai thực hiện; đồng thời tham gia góp ý hồ sơ Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và triển khai các nhiệm vụ quy hoạch được thực hiện theo kế hoạch. Đến nay, tỷ lệ đô thị có quy hoạch chung được phê duyệt đạt 100%; quy hoạch chung xây dựng xã được rà soát, điều chỉnh tổng thể cho giai đoạn 2021 - 2035 đạt 88,7%. Trong 6 tháng đầu năm, đã thực hiện thẩm định nhiệm vụ quy hoạch của 07 đồ án¹³, 01 điều chỉnh tổng thể¹⁴; phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực nút giao cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột với đường tránh Đông Buôn Ma Thuột¹⁵; đồng thời ban hành Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 về phê duyệt chủ trương lập quy hoạch và kế hoạch kinh phí nhà nước hằng năm trong công tác lập quy hoạch đô thị, nông thôn. Công tác hướng dẫn, góp ý, thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền cấp xã và các nội dung liên quan đến phát triển đô thị, khu chức năng, khu logistics, khu công nghiệp, sân golf, nhà ở xã hội, trụ sở cơ quan sau sắp xếp đơn vị hành chính được triển khai thường xuyên, kịp thời.

Về công tác phát triển nhà ở và thị trường bất động sản: Công tác phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội, tiếp tục được tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai theo kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm, phát triển nhà ở xã hội ước đạt 1.348 căn, bằng 34,6% kế hoạch. Tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại khu phố Phước Hậu, phường Bình Kiến¹⁶; điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội phía Bắc đường Trần Phú, phường Tuy Hòa; đồng thời triển khai xây dựng điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2030. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 357/2025/NĐ-CP về xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; thông báo thông tin doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản theo quy định; tổ chức các nội dung liên quan đến kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản năm 2026. Đồng

¹³ Gồm: (1) Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tổ hợp sân golf Buôn Đôn; (2) Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch phân khu Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (nay thuộc phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk); (3) Khu vực nút giao cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột với đường tránh Đông Buôn Ma Thuột; (4) Tổ hợp sân golf Buôn Đôn; (5) Điều chỉnh Nhiệm vụ QHPK Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (nay thuộc phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk); (6) Điều chỉnh Nhiệm vụ QHPK Khu biệt thự hồ Ea Kao; (7) Điều chỉnh Nhiệm vụ QHPK Khu sân Golf hồ Ea Kao.

¹⁴ Điều chỉnh tổng thể QHPK (1/2000): Khu đô thị mới Nam Thành phố Tuy Hòa (nay thuộc phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk).

¹⁵ Tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh.

¹⁶ Tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 07/04/2026 của UBND tỉnh.

thời, đang nghiên cứu thí điểm cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn, nhằm rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư và đẩy nhanh tiến độ phát triển nhà ở xã hội.

Thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo quy định; tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, duy trì kiểm tra, theo dõi tình hình trật tự xây dựng, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình, lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, không đúng quy hoạch. Đồng thời, tập trung bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ được giao quản lý, bảo đảm an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.

3.1.8. Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của tỉnh. Công tác giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp từng bước được cải thiện; hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được đẩy mạnh. Cụ thể:

- *Về đất đai:* Công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách được triển khai tích cực, kịp thời. Tỉnh đã ban hành Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026; Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trên địa bàn tỉnh, tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng đất đai theo quy định. Các nhiệm vụ về xác định giá đất cụ thể, định giá tài sản, thống kê đất đai, đo đạc bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được triển khai đồng bộ; trong đó đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND về tăng cường đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện kịp thời theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; tập trung xử lý các nội dung liên quan đến điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, danh mục dự án thu hồi đất, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các đồ án quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

Việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định. Đã thu hồi đất của 02 tổ chức với diện tích 1.422,74 ha; cho phép 08 tổ chức chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 37,64 ha; cho 03 tổ chức chuyển hình thức sử dụng đất; cho thuê đất đối với 01 tổ chức với diện tích 1,83 ha; giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 01 tổ chức với diện tích 1,85 ha. Đồng thời, tỉnh đã tập trung xử lý các nội dung liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Bên cạnh đó, công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã tổ chức kiểm tra tiến độ sử dụng đất đối với 21 dự án; rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy; chỉ đạo

rà soát, hoàn thiện phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức kinh tế theo quy định; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đồng thời, hướng dẫn các xã, phường xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Đề án 104.

- *Về địa chất, khoáng sản*: Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, nhất là việc hoàn thiện thể chế và triển khai thực hiện Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024. Tỉnh đã tổ chức hội nghị tập huấn Luật Địa chất và Khoáng sản với gần 300 đại biểu tham dự; đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn 50% thời gian giải quyết đối với 10/36 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực địa chất, khoáng sản. Bên cạnh đó, tỉnh đã tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm nguồn vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các dự án trọng điểm; đã cấp phép khai thác hơn 747 nghìn m³ đá bazan và gần 250 nghìn m³ đất san lấp phục vụ Dự án đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài; tiếp nhận, xử lý 85 hồ sơ thủ tục hành chính và tiếp tục theo dõi, triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khoáng sản được thực hiện nghiêm túc; đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 doanh nghiệp¹⁷. Đồng thời, tỉnh đã phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong công tác xác minh, xử lý vi phạm, định giá tài sản; cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác điều tra, thanh tra theo đúng quy định.

- *Về bảo vệ môi trường*: Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm triển khai; việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và ban hành các kế hoạch về bảo vệ môi trường được tăng cường. Tỉnh đã hoàn thành rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính năm 2026; tổng hợp kết quả kiểm kê và xây dựng Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026 - 2030. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được chú trọng; đã tổ chức kiểm tra tại 05 đơn vị, giám sát thường xuyên 33 hệ thống quan trắc tự động của 27 cơ sở; kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân và các vụ việc môi trường phát sinh trên địa bàn tỉnh¹⁸. Hoạt động quan trắc môi trường được duy trì ổn định; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 92,39%, bằng 100,42% kế hoạch và cao hơn cùng kỳ năm 2025, góp phần cải thiện chất lượng môi trường sống, mỹ quan đô thị và thúc đẩy phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

3.2. Về văn hóa - xã hội

3.2.1. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác lao động, việc làm và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ, đạt

¹⁷ Gồm: Công ty Kiến Tây, Công ty Phú Xuân, Công ty TNHH Hoàng Lan do vi phạm các quy định về thống kê, kiểm kê trữ lượng và chế độ báo cáo trong hoạt động khoáng sản.

¹⁸ Như các vụ việc liên quan đến Nhà máy đường 333, Công ty TNHH Quang Sơn, bãi rác Hòa Phú và các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

hiều kết quả tích cực; góp phần ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phục hồi, phát triển thị trường lao động.

Về lao động, việc làm: Tỉnh đã chủ động triển khai nhiều chính sách hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Ước 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 27.600 người, đạt 49,28% kế hoạch, tăng 2,22% so với cùng kỳ; trong đó có khoảng 1.750 người đi làm việc ở nước ngoài, đạt 70% kế hoạch, tăng 16,66% so với cùng kỳ; riêng lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc là 1.117 người.

Công tác hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm tiếp tục phát huy hiệu quả. Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải quyết cho 12.306 dự án vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, với tổng số tiền 880,11 tỷ đồng, góp phần tạo việc làm cho 12.306 lao động; trong đó có 5.612 lao động nữ, 1.202 lao động dân tộc thiểu số, 05 lao động khuyết tật và 67 lao động chấp hành xong án phạt tù. Ngoài ra, tỉnh đã hỗ trợ 41 người vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, với tổng số tiền 3,229 tỷ đồng.

Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp được triển khai tích cực. Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tổ chức 90 hoạt động tuyên truyền về việc làm, xuất khẩu lao động; 28 hội nghị tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm; tư vấn việc làm, nghề nghiệp và chính sách cho 43.670 lượt người, giới thiệu việc làm cho 3.850 lượt người. Đồng thời, đã thẩm định hồ sơ, tham mưu ban hành 7.955 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, với số tiền chi trả hơn 161 tỷ đồng; có 750 người tham gia đào tạo và được hỗ trợ kinh phí.

Về an sinh xã hội và người có công: Các chế độ, chính sách được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Toàn tỉnh hiện quản lý hơn 128 nghìn hồ sơ đối tượng người có công; số đối tượng hưởng trợ cấp hằng tháng hơn 17 nghìn lượt người, với kinh phí chi trả hơn 52 tỷ đồng/tháng. Tỷ lệ chi trả qua tài khoản đạt 93,63%, góp phần hiện đại hóa công tác chi trả chính sách, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận tiện cho người thụ hưởng.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tiếp nhận 1.428 hồ sơ đối tượng chính sách, tham mưu giải quyết chế độ đối với 1.388 hồ sơ đủ điều kiện; thực hiện điều dưỡng tại nhà cho 911 người, với kinh phí hơn 2,286 tỷ đồng; đồng thời tổ chức các đợt điều dưỡng tập trung trong và ngoài tỉnh cho người có công. Công tác thăm hỏi, tặng quà người có công, gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn được thực hiện chu đáo, với tổng kinh phí thăm, tặng quà dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ hơn 43,426 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tỉnh đã hoàn thành “Chiến dịch Quang Trung” về thần tốc xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiệt hại do bão, lũ, bảo đảm người dân có nhà ở ổn định để đón Tết. Theo đó, đã sửa chữa 892/892 nhà hư hỏng nặng và xây dựng mới 606/606 nhà bị sập, đổ, lũ cuốn trôi, đạt 100% kế hoạch.

Ngoài ra, nhằm góp phần bảo đảm đời sống Nhân dân và nâng cao năng lực phòng, chống lũ, tỉnh đã triển khai chủ trương đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng tránh lũ tại các thôn, buôn, khu phố trên địa bàn. Ngày 27/6/2026, UBND tỉnh tổ chức Lễ khởi công xây dựng 100 nhà sinh hoạt cộng

đồng kết hợp phòng tránh lũ giai đoạn 1, phân đầu hoàn thành trước ngày 15/9/2026, kịp thời phục vụ công tác ứng phó trong mùa mưa lũ.

3.2.2. Về giáo dục và đào tạo

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy và học bảo đảm đúng chương trình, kế hoạch; hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 và chủ động chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2026 - 2027. Công tác tuyển sinh lớp 10 và tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Bên cạnh đó, tỉnh đã tổ chức thành công Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT năm học 2025 - 2026, với 114 học sinh đạt giải¹⁹; đồng thời tham dự Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT, góp phần khuyến khích phong trào học tập, nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn trên địa bàn tỉnh.

Công tác tham mưu, ban hành văn bản quản lý trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được thực hiện kịp thời, bám sát yêu cầu chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương. Tỉnh tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục trên địa bàn. Bên cạnh đó, tỉnh đã tổ chức khởi công xây dựng các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở (tại xã Ea Rôk và xã Ea Bung); đồng thời chỉ đạo đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công các trường đã khởi công trước đó, bảo đảm hoàn thành đúng kế hoạch (trước 30/8/2026) để kịp thời phục vụ năm học mới.

Mạng lưới trường, lớp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, học viên. Toàn tỉnh hiện có 1.378 cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý²⁰, với 38.089 cán bộ quản lý, giáo viên và 711.235 học sinh, học viên. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiên cố hóa trường, lớp học tiếp tục được quan tâm thực hiện. Đến tháng 6/2026, toàn tỉnh có 838/1.351 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 62%; tỷ lệ phòng học kiên cố hóa ước đạt 83,5%, bằng 97,4% kế hoạch. Các chỉ tiêu huy động học sinh đến trường tiếp tục đạt cao, trong đó: trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,98%; trẻ từ 11 - 14 tuổi vào lớp 6 đạt 99,97%; học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt 76,01%.

Công tác giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên được chú trọng, gắn với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh đào tạo 12.266 người, đạt 22,2% kế hoạch; tổ chức tư vấn định hướng nghề nghiệp tại 40 điểm trường THPT, THCS với 14.400 học sinh tham gia. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng tăng cường rà soát chương trình đào tạo, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm, tư vấn tuyển dụng và bồi dưỡng kỹ năng cho học sinh,

¹⁹ Cụ thể: 03 giải Nhất, 21 giải Nhì, 34 giải Ba, 56 giải Khuyến khích.

²⁰ Gồm: 452 trường mầm non, 456 trường tiểu học, 349 trường trung học cơ sở, 94 trường trung học phổ thông, 24 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), 01 trường Cao đẳng Sư phạm và 02 trường Trung cấp. Ngoài ra, trên địa bàn còn có 07 trường đại học, 01 học viện, 11 trường cao đẳng và 03 trường trung cấp thuộc các bộ, ngành.

sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tăng khả năng tiếp cận việc làm sau đào tạo và từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông tiếp tục được quan tâm thực hiện. Ngành giáo dục đã chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và giáo dục nghề nghiệp. Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập, trung tâm ngoại ngữ, tin học, cơ sở giáo dục kỹ năng sống được tăng cường. Việc kiểm tra điều kiện thành lập, cấp phép hoạt động và giám sát tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

3.2.3. Về y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Ngành y tế tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tăng cường đầu tư trang thiết bị, giáo dục về y đức, củng cố nhân lực, nâng cao kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe và chăm sóc bệnh nhân. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường luân phiên cán bộ y tế, đào tạo cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân tại cơ sở; tăng cường phối hợp chuyên môn với các bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật.

Các cơ sở y tế trên địa bàn duy trì tốt công tác khám, chữa bệnh cho người dân. Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã khám hơn 1,5 triệu lượt, điều trị nội trú cho gần 187 nghìn lượt, điều trị ngoại trú cho hơn 56 nghìn lượt. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 13,3%; số giường bệnh đạt 31,5 giường/vạn dân; số bác sỹ đạt 9,06 bác sỹ/vạn dân. Công tác y tế dự phòng tiếp tục được tập trung triển khai, góp phần cơ bản kiểm soát tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình dịch bệnh nhìn chung vẫn trong tầm kiểm soát; trong số các bệnh được giám sát, có 10 bệnh tăng, 10 bệnh giảm và 19 bệnh ổn định so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, một số bệnh truyền nhiễm vẫn diễn biến phức tạp, số ca mắc tăng cao tại một số địa bàn, cần tiếp tục theo dõi, giám sát chặt chẽ và triển khai các biện pháp phòng, chống kịp thời²¹.

Nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030, tổ chức thực hiện tại 4 địa phương trong tháng 6/2026 và triển khai đồng loạt từ ngày 01/7/2026. Để triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trên trong năm 2026, tỉnh đã chủ động dự kiến phương án bổ sung nguồn thực hiện từ nguồn tăng thu so với dự

²¹ Như: bệnh sốt xuất huyết ghi nhận tại hầu hết các địa phương, số mắc tập trung tại các khu vực Phú Hoà, Tuy Hoà, Đồng Xuân; trong đó, Phú Hoà có số mắc cao hơn nhiều so với các khu vực khác (147 ca). Toàn tỉnh ghi nhận 40 ổ dịch, trong đó 32 ổ dịch đã kết thúc, 08 ổ dịch đang hoạt động; bệnh Đại: ghi nhận 02 trường hợp mắc và tử vong tại khu vực Buôn Đôn và Krông Năng; bệnh tay chân miệng: ghi nhận 1.284 trường hợp mắc, tăng cao gấp 1,3 lần so với cùng kì năm 2025 (549 trường hợp); trong đó khu vực Buôn Ma Thuột có số mắc cao nhất với 298 trường hợp mắc; bệnh Thủy đậu: ghi nhận 217 trường hợp mắc, tăng cao 2,9 lần so với cùng kì năm 2025.

toán, dự toán chi còn lại của ngân sách địa phương năm 2025 để báo cáo xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định theo quy định, với số kinh phí là 400 tỷ đồng.

Công tác an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên. Ngành y tế đã tổ chức 07 đợt kiểm tra, thành lập 222 đoàn kiểm tra tại 4.824 cơ sở, trong đó 91,7% cơ sở đạt yêu cầu; xử lý 99 cơ sở vi phạm với tổng số tiền phạt hơn 274 triệu đồng. Công tác truyền thông, tập huấn, tuyên truyền về an toàn thực phẩm được triển khai bằng nhiều hình thức; đồng thời thực hiện tốt công tác giám sát an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao trên địa bàn, không ghi nhận sự cố về an toàn thực phẩm.

Công tác bảo trợ xã hội, chăm sóc các nhóm yếu thế và bảo vệ trẻ em được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Toàn tỉnh đã thực hiện trợ giúp xã hội dịp Tết cho 140.837 đối tượng với kinh phí hơn 56,3 tỷ đồng; duy trì trợ giúp xã hội thường xuyên cho 157.814 đối tượng, trong đó tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt đạt 79,7%. Công tác cập nhật cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội đạt kết quả cao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chi trả chính sách. Bên cạnh đó, ngành y tế đã hướng dẫn, triển khai nhiều hoạt động phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực, xâm hại trẻ em và duy trì đội ngũ cộng tác viên trẻ em tại 100% xã, phường.

* **Công tác bảo hiểm:** Lũy kế số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 3.130.102 người. Toàn tỉnh thu được 4.218 tỷ đồng, đạt 25,6% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,7% dân số toàn tỉnh (KH: 95,2%).

3.2.4. Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông

Các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, sôi nổi, bám sát nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được thực hiện kịp thời; các chương trình, kế hoạch trọng tâm của tỉnh được ban hành, triển khai bảo đảm tiến độ, góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân, đồng thời quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Đắk Lắk sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Về văn hóa, các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật và tổ chức lễ hội được triển khai phong phú, đúng định hướng, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán, kỷ niệm các ngày lễ lớn, tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; đồng thời tổ chức các chương trình nghệ thuật, triển lãm chuyên đề, hoạt động trải nghiệm văn hóa, góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, lan tỏa giá trị văn hóa, lịch sử và di sản của địa phương.

Hiện nay, tỉnh đang tập trung chuẩn bị tổ chức Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk năm 2026. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án, thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban của Lễ hội; đồng thời chỉ đạo xây dựng, lấy ý kiến các kế hoạch, tiêu chí tổ chức các hoạt động trọng tâm như thông tin - truyền thông, khai mạc, đêm đại

nhạc hội, lễ hội ẩm thực, trưng bày, quảng bá sầu riêng và sản phẩm OCOP. Các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã tích cực phối hợp, đăng ký nhiều hoạt động hưởng ứng; trong đó, UBND xã Krông Pắc đã ban hành kế hoạch tổ chức và hưởng ứng Lễ hội trên địa bàn. Các nhiệm vụ về truyền thông, xã hội hóa, vận động tài trợ, xét chọn đơn vị thực hiện và xây dựng kế hoạch chi tiết các hoạt động đang được triển khai theo tiến độ, tạo tiền đề tổ chức Lễ hội bảo đảm quy mô, chất lượng, hiệu quả; góp phần quảng bá thương hiệu sầu riêng Đắk Lắk, thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và phát triển du lịch địa phương.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới. Tỉnh đã tập trung xây dựng hồ sơ, kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa đặc trưng, tiêu biểu như: không gian văn hóa công chiêng, tri thức trồng và chế biến cà phê, hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, các lễ hội truyền thống và lễ hội đặc trưng của địa phương. Qua đó, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, tạo nền tảng phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh và giá trị văn hóa đặc sắc của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan đang khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 10 năm 2027. Các đơn vị đang tập trung rà soát, xây dựng dự thảo kế hoạch, chương trình, phương án tổ chức và dự toán kinh phí các hoạt động theo dự thảo Đề án Lễ hội. Đồng thời, tỉnh đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá quốc tế sau khi Buôn Ma Thuột được National Geographic vinh danh trong Top 15 điểm đến ẩm thực tuyệt vời nhất thế giới năm 2026 (đứng vị trí thứ 4); qua đó tạo tiền đề tổ chức Lễ hội bảo đảm quy mô, chất lượng, hiệu quả, góp phần quảng bá thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột và thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ của tỉnh.

Hoạt động văn hóa cơ sở, gia đình, điện ảnh và thư viện tiếp tục được triển khai thường xuyên. Tỉnh đã thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng kế hoạch thực hiện “Bộ quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk văn minh - thân thiện - mến khách”, các hoạt động hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam, Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày Sách, Văn hóa đọc. Công tác chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị, vùng sâu, vùng xa được duy trì hiệu quả; trong 6 tháng đã tổ chức 612 buổi chiếu phim lưu động, 66 buổi xe loa tuyên truyền, 05 đợt phim với 55 suất chiếu, thu hút gần 8.000 lượt khán giả, góp phần đưa văn hóa, thông tin về cơ sở, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

Về thể dục, thể thao, phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao tiếp tục có chuyển biến tích cực. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Thể dục thể thao Việt Nam. Nhiều giải thể thao, sự kiện thể thao quần chúng được tổ chức

thành công, như Giải Pickleball ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở rộng, Giải chạy “New Year Run 2026”, Lễ hội đua ngựa truyền thống Gò Thi Thùng, Giải chạy Việt dã “Chinh phục Núi Đá Bia Sky Run” và các hoạt động thể thao, du lịch trong dịp lễ 30/4 - 01/5.

Công tác tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp được triển khai đúng tiến độ. Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2025 - 2026 tổ chức thi đấu 18 môn; đến hết quý I/2026 có 95/102 xã, phường đã triển khai và hoàn thành các nội dung thi đấu cấp xã, đạt 93,2%. Thể thao thành tích cao đạt kết quả nổi bật, với 18 môn, 478 vận động viên được tập trung đào tạo, huấn luyện và thi đấu; tính đến ngày 03/6/2026, các vận động viên của tỉnh đạt 102 huy chương, gồm 20 huy chương vàng, 31 huy chương bạc và 51 huy chương đồng tại các giải quốc tế, quốc gia, khu vực.

Về thông tin, tuyên truyền, công tác chỉ đạo, định hướng thông tin được thực hiện chủ động, kịp thời. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã ban hành trên 400 văn bản chỉ đạo, định hướng và tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quán triệt, triển khai các văn bản của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Công tác báo chí được duy trì nền nếp thông qua việc tổ chức họp báo, giao ban báo chí định kỳ; thường xuyên theo dõi, tổng hợp thông tin báo chí phản ánh để kịp thời xử lý, cung cấp thông tin chính thống. Đồng thời, tỉnh tăng cường quản lý thông tin trên không gian mạng, rà quét, phối hợp xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc liên quan đến địa phương, góp phần giữ vững ổn định tư tưởng, dư luận xã hội.

Công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở và chuyển đổi số trong tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại năm 2026; phối hợp đăng tải hơn 500 tin, bài đa ngôn ngữ trên chuyên trang về Đắk Lắk, phản ánh toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, du lịch và môi trường đầu tư của tỉnh. Bên cạnh đó, việc kết nối, tích hợp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông vào Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh được triển khai; công tác hướng dẫn hoạt động đài truyền thanh cấp xã được quan tâm, góp phần nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin chính thống, kịp thời đến cơ sở và Nhân dân.

3.2.5. Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo được tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đời sống và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Về khoa học và công nghệ, tỉnh tiếp tục quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh bảo đảm đúng quy định; gồm quản lý 20 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp; phê duyệt danh mục 22 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2026; tiếp nhận, tổng hợp 107 đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2027 và chuỗi nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030. Công tác nghiệm thu được thực hiện chặt chẽ, với 11/11 nhiệm vụ được đánh giá đạt yêu cầu.

Về ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tỉnh đã triển khai 22 mô hình chuyển giao đến cơ sở, tập trung vào các lĩnh vực thiết thực như nuôi trùn quế, sản xuất phân hữu cơ từ phế phụ phẩm nông nghiệp, trồng dưa lưới trong nhà màng, sử dụng chế phẩm vi sinh xử lý bã thải nấm, xử lý mùi hôi và chất thải chăn nuôi. Qua đó góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất và giá trị sản phẩm địa phương.

Về chuyển đổi số, tỉnh cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch 6 tháng đầu năm; duy trì quản lý, vận hành các nền tảng số dùng chung, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, tỉnh đã xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, quy chế phục vụ chuyển đổi số như: Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số; Kế hoạch phong trào Bình dân học vụ số; Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thư điện tử; Quy chế quản lý và khai thác các dịch vụ đô thị thông minh; Quy chế quản lý và khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

Hạ tầng bưu chính, viễn thông tiếp tục được quan tâm; tỉnh đã duy trì hệ thống thông tin nguồn, bảo đảm an toàn thông tin liên lạc; khảo sát, kiểm tra vùng lờm sóng; phối hợp xử lý các khó khăn về hạ tầng viễn thông, trạm BTS và mạng truyền số liệu chuyên dùng; đồng thời giải quyết 40 hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện đúng quy định.

Về đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ và thị trường công nghệ, tỉnh đã thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức tọa đàm về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ, ban hành kế hoạch nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương. Hoạt động Sàn giao dịch khoa học và công nghệ được kết nối với Sàn Techmart Việt Nam, góp phần quảng bá công nghệ, thiết bị, kết quả nghiên cứu và hỗ trợ kết nối cung - cầu công nghệ.

Công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được triển khai hiệu quả. Tổ chức thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với 107 lượt dự án đầu tư; tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho cấp xã.

Triển khai hướng dẫn, rà soát, đề xuất và hoàn thiện các thủ tục đầu tư để phân bổ kinh phí hỗ trợ đầu tư nội dung, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo theo tỷ lệ tối thiểu theo quy định, góp phần sớm phát huy hiệu quả sử dụng vốn thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

3.2.6. Về công tác dân tộc và tôn giáo

Công tác dân tộc và tôn giáo tiếp tục được tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ, kịp thời. Tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản ổn định; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đồng bào các dân tộc, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tin tưởng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ổn định, đúng quy định, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận trong xã hội.

Tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, trong đó trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Trong 06 tháng đầu năm 2026, đã tập trung triển khai hướng dẫn, rà soát đề trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển các năm trước đã được Quốc hội cho phép kéo dài thực hiện và giải ngân sang năm 2026 của Chương trình, nhằm góp phần sử dụng hiệu quả tối đa nguồn lực được phân bổ để thực hiện mục tiêu đề ra. Đồng thời, tỉnh đã hoàn thành việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; rà soát, xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Chính phủ, làm cơ sở triển khai chính sách đúng đối tượng, sát thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

Các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được thực hiện kịp thời, thiết thực. Tỉnh đã cấp phát báo cho 1.069 người có uy tín; tổ chức thăm hỏi, động viên, thực hiện việc công nhận, thay thế, bổ sung người có uy tín theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đẩy mạnh thông qua các hội nghị tập huấn, tuyên truyền tại cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Đối với công tác tôn giáo, tỉnh đã chủ động triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng Hiến chương, Điều lệ và quy định của pháp luật. Công tác gặp gỡ, thăm hỏi, chúc mừng các tổ chức, chức sắc tôn giáo nhân dịp Tết Nguyên đán, Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản được thực hiện chu đáo, góp phần duy trì mối quan hệ gắn bó, cởi mở giữa chính quyền với các tổ chức tôn giáo.

Công tác vận động, tranh thủ chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo đạt kết quả tích cực. Trong dịp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, toàn tỉnh có 02 chức sắc trúng cử đại biểu HĐND cấp tỉnh và 89 chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo trúng cử đại biểu HĐND cấp xã. Công tác thông tin tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và phổ biến pháp luật cho chức sắc, chức việc các tôn giáo được quan tâm triển khai, góp phần phát huy vai trò của các tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có nhiều chuyển biến. Các thủ tục hành chính được giải quyết kịp thời, đúng quy định, không để hồ sơ tồn đọng kéo dài; đồng thời tỉnh đã chỉ đạo rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn cho người dân, tổ chức và các tổ chức tôn giáo.

3.2.7. Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế của tỉnh. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực

hiện chặt chẽ, đúng quy định²². Hoạt động hợp tác quốc tế, hợp tác cấp địa phương tiếp tục được duy trì và mở rộng. Tỉnh quan tâm củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống với các địa phương của Lào, Campuchia thông qua các hoạt động thăm hỏi, chúc Tết, hội đàm, trao đổi thư chúc mừng; đồng thời ký kết, triển khai các thỏa thuận hợp tác với tổ chức WWF - Việt Nam, các địa phương của Hàn Quốc trong lĩnh vực lao động thời vụ, hợp tác giáo dục, đào tạo và tiếp nhận học sinh các tỉnh của Lào học tập tại Trường Đại học Tây Nguyên.

Ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại được đẩy mạnh. Tỉnh đã chủ động đề xuất các trọng tâm ngoại giao kinh tế giai đoạn 2026 - 2027; chuẩn bị, kết nối các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá địa phương, kết nối doanh nghiệp; phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, Ngày Quốc tế Yoga, chiếu phim Ấn Độ, Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới và các chương trình quảng bá hình ảnh địa phương trên các ấn phẩm, kênh thông tin đối ngoại.

Công tác hội nhập quốc tế được triển khai tích cực, nhất là đã thành lập Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế của tỉnh; phục vụ các hội nghị trực tuyến do Thủ tướng Chính phủ chủ trì; báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 59 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; rà soát, đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hội nhập quốc tế.

Công tác biên giới, lãnh thổ, lãnh sự và bảo hộ công dân được thực hiện kịp thời. Tỉnh đã chỉ đạo tăng cường quản lý, bảo vệ biên giới khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phối hợp xử lý các vấn đề lãnh sự liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn; kịp thời hỗ trợ, bảo hộ công dân của tỉnh gặp khó khăn, bị bắt giữ hoặc lao động trái phép ở nước ngoài trở về địa phương.

Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGO): Các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh được quản lý, triển khai đúng quy định. Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 10 khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, với tổng giá trị khoảng 62 tỷ đồng, tương đương 2,37 triệu USD. Các khoản viện trợ chủ yếu tập trung vào lĩnh vực giảm nghèo, nâng cao phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục, bảo vệ trẻ em; đồng thời ưu tiên hỗ trợ phát triển năng lực cho đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em, giải quyết các vấn đề về môi trường, cơ sở hạ tầng tại vùng sâu, vùng xa và các địa bàn còn nhiều khó khăn. Qua đó góp phần bổ sung nguồn lực ngoài ngân sách, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

3.3. Về quốc phòng - an ninh

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang các cấp duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn

²² Trong đó, đoàn ra 24 đoàn/97 người đi công tác, học tập, giải quyết việc riêng ở nước ngoài; đoàn vào 180 đoàn/811 người, có 550 người nước ngoài đến thăm, làm việc, giao lưu, khảo sát, xúc tiến đầu tư, hợp tác và triển khai các hoạt động trên địa bàn tỉnh.

hiệu quả các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các kế hoạch, phương án bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các dịp lễ, Tết và sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng được triển khai hiệu quả; nhất là công tác chuẩn bị bảo đảm an ninh, an toàn phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Công tác tuyển quân và giao, nhận quân năm 2026 được tổ chức đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn, đạt 100% chỉ tiêu. Tỉnh tập trung chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự cấp tỉnh, diễn tập tác chiến xã, phường trong khu vực phòng thủ; đồng thời kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy, Hội đồng cấp tỉnh và triển khai các kế hoạch về phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ biên giới, vùng biển. Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng được thực hiện theo kế hoạch; lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, kiện toàn tại 198 cơ sở.

Công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo và phòng, chống khai thác IUU được triển khai tích cực. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trên 13.400 lượt chủ phương tiện, thuyền trưởng; kiểm tra, kiểm soát, đăng ký, kiểm chứng 9.535 lượt tàu cá với 47.410 lượt lao động hoạt động dài ngày trên biển.

Công tác chính sách hậu phương quân đội, dân vận và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm” về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; phối hợp khảo sát 34 nghĩa trang liệt sĩ với 15.222 mộ liệt sĩ, trong đó có 4.124 mộ chưa xác định được thông tin. Đồng thời, hỗ trợ xóa 44 nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; tổ chức lực lượng hỗ trợ xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại xã Ia Lốp và xã Ia R’vê;...

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản được giữ vững, ổn định. Các lực lượng chức năng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nắm chắc tình hình; quản lý chặt chẽ các đối tượng chính trị trọng điểm, tình hình dân tộc, tôn giáo và các vụ việc có dấu hiệu phức tạp phát sinh trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Đồng thời, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cho Nhân dân và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3.4. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng

Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, quản lý biên chế và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đúng quy định, bảo đảm yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tỉnh đã tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan, đơn vị; tiếp tục sắp xếp các ban quản lý, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức phối hợp liên ngành; đồng thời hướng dẫn tổ chức hoạt động của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã. Công tác quản lý biên chế, vị trí việc

làm được thực hiện chặt chẽ; đã giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026. Hiện nay, tỉnh đang xem xét phê duyệt danh mục vị trí việc làm đối với 102 xã, phường, 15 sở, ban, ngành và một số đơn vị sự nghiệp công lập. Bên cạnh đó, công tác cán bộ được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình, quy định. Tỉnh đã tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào công chức đối với 331 thí sinh, trong đó có 303 thí sinh trúng tuyển; đồng thời thực hiện tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, chuyển công tác, biệt phái, nâng lương, giải quyết tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Tỉnh đã tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cơ bản hoàn thành đúng chủ trương, tiến độ và quy định của Trung ương. Tổ chức bộ máy được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chấm dứt hoạt động cấp huyện, hợp nhất các sở, ngành của hai tỉnh cũ thành 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; giảm mạnh đầu mối bên trong các sở, ngành và sắp xếp còn 102 đơn vị hành chính cấp xã. Sau sắp xếp, hoạt động của các cơ quan, đơn vị cơ bản ổn định, thông suốt; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế và tổ chức bên trong được rà soát, kiện toàn theo quy định. Mô hình mới góp phần rút ngắn cấp trung gian, nâng cao tính trực tiếp trong chỉ đạo, điều hành từ cấp tỉnh đến cơ sở, qua đó nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm. Toàn tỉnh có 2.269.724/2.270.554 cử tri tham gia bỏ phiếu, đạt khoảng 99,96%; trong đó 87/102 xã, phường có tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 100%. Kết quả, tỉnh có 15 đại biểu Quốc hội trúng cử, 84 đại biểu HĐND tỉnh và 2.440 đại biểu HĐND cấp xã trúng cử. Sau bầu cử, tỉnh đã kịp thời kiện toàn tổ chức chính quyền các cấp; phê chuẩn kết quả bầu 01 Chủ tịch, 04 Phó Chủ tịch UBND tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu 102 Chủ tịch và 197 Phó Chủ tịch UBND của 102 xã, phường.

Công tác quản lý địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính, sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố tiếp tục được chú trọng. Đã hoàn thành việc thẩm định, trình quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn các xã, phường thực hiện chuyển thôn, đổi tên thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố; tổng hợp số lượng, quy mô hộ gia đình tại thôn, buôn trên địa bàn. Đồng thời, ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Từ đầu năm đến ngày 31/5/2026, tỉnh đã trình phê duyệt 542 trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã đủ điều kiện tinh giản biên chế; lũy kế từ tháng 7/2025 đến nay đã trình phê duyệt 2.196 hồ sơ, trong đó đã phê duyệt 2.165 trường hợp.

Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công được triển khai linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ

quan, đơn vị hoạt động ổn định. Đến nay, toàn tỉnh đã sắp xếp 4.172 cơ sở (bao gồm bổ sung các cơ sở do tiếp nhận từ các cơ quan trung ương): Trong đó, tiếp tục sử dụng, giao và điều chuyển cho các đơn vị sử dụng là 3.409 cơ sở; chuyển giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất và UBND xã, phường quản lý, xử lý là 727 cơ sở (cụ thể: Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, xử lý 116 cơ sở và UBND các xã, phường quản lý, xử lý là 611 cơ sở²³). Bên cạnh đó, tỉnh đã quan tâm bố trí nguồn lực mua sắm bổ sung xe ô tô phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị và địa phương, nhất là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, từng bước đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng số và hệ thống dữ liệu, phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo quyết liệt, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp. Tỉnh đã ban hành, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; các chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm công vụ, trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành. Kết quả các chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh đạt mức khá trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cụ thể, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) đạt 89,38/100 điểm, xếp thứ 22/34 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 81,53%, xếp thứ 26/34 tỉnh, thành phố; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt 62,46 điểm, xếp thứ 23/34 tỉnh, thành phố. Trên cơ sở đó, tỉnh đã thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, hạn chế để xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao các chỉ số trong năm 2026, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục có chuyển biến tích cực. Tính từ ngày 01/1 đến 08/6/2026, các sở ngành tỉnh và UBND cấp xã tiếp nhận 451.707 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 421.778 hồ sơ, đúng và trước hạn 411.724 hồ sơ, đạt 97,6%²⁴; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 343.560 hồ sơ, chiếm 76,1% số hồ sơ tiếp nhận²⁵.

Công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính được quan tâm triển khai, tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp. Tỉnh đã tiếp nhận, triển khai 321 thủ tục hành chính được phân cấp từ Trung ương và công khai 100% thủ tục hành chính theo quy định. Đối với thủ tục hành chính được quy định trong văn bản QPPL của tỉnh, UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản

²³ Trong đó: 610 cơ sở đã được xử lý; 01 cơ sở (Trạm thủy văn Buôn Triết thuộc xã Dur Kmäl chưa thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận từ Sở Nông nghiệp và Môi trường) chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận.

²⁴ Trong đó: tại các quan cấp tỉnh, tiếp nhận là 214.023 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 194.791 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn là 192.000 hồ sơ, đạt tỷ lệ là 98,6%; tại 102 xã, phường tiếp nhận 237.684 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết 226.987 hồ sơ TTHC, giải quyết trước và đúng hạn là 219.724 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,6%.

²⁵ Trong đó: toàn trình là 121.790 hồ sơ, chiếm 35,5% so với hồ sơ nộp trực tuyến, chiếm 27% so với tổng hồ sơ.

lý năm 2026²⁶; theo đó, thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với 03 TTHC, bãi bỏ 02 thủ tục đặc thù. So với năm 2024, tỉnh đã bãi bỏ 03 TTHC đặc thù, cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với 03 TTHC, đạt chỉ tiêu Trung ương giao về cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ trong giải quyết TTHC. Đối với TTHC thuộc thẩm quyền của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính đã được cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa; đồng thời tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc trong cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, chỉnh lý tài liệu lưu trữ tiếp tục được triển khai. Tỉnh duy trì công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời”, đồng thời đẩy mạnh số hóa, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ, từng bước hoàn thiện nền tảng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai kịp thời, đúng quy định, góp phần động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao²⁷.

3.5. Về công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được triển khai nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định, tiến độ và chất lượng. Việc rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản tiếp tục được quan tâm, kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tiễn²⁸; đồng thời thường xuyên đôn đốc các đơn vị khẩn trương tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới phục vụ hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”. Trong 6 tháng đầu năm, đã có ý kiến đối với 266 lượt văn bản bản QPPL; thẩm định đối với 56 dự thảo văn bản QPPL của UBND, HĐND tỉnh; đến nay, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 50 văn bản QPPL (04 Nghị quyết, 43 Quyết định của UBND tỉnh; 03 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh); đồng thời cập nhật đầy đủ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định.

²⁶ Tại Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 19/5/2026.

²⁷ Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã xem xét khen thưởng hơn 500 tập thể và gần 1.100 cá nhân; trình Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba cho 18 cá nhân; trình Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho hơn 300 tập thể, cá nhân và khen thưởng nhiều tập thể, cá nhân có thành tích trong các lĩnh vực giáo dục, nội chính, an ninh hàng không, chiến dịch Quang Trung;...

²⁸ Ban hành Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Đắc Lắc hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2025.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân²⁹. Duy trì, vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh, kịp thời cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới, tài liệu tuyên truyền và thông tin hướng dẫn, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu tra cứu, tìm hiểu pháp luật của tổ chức, cá nhân. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi tiếp tục được tăng cường; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được phát huy. Công tác trợ giúp pháp lý chú trọng vào các vụ việc tố tụng, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, cá nhân³⁰.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Trong 6 tháng đầu năm, đã triển khai thực hiện 44 đoàn thanh tra theo kế hoạch, chuyên đề, đột xuất; trong đó: 19 đoàn đã ban hành kết luận thanh tra, 06 đoàn đã kết thúc thanh tra trực tiếp, 18 đoàn đang tiến hành thanh tra trực tiếp. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công... nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, sai phạm; kiến nghị xử lý theo quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính³¹. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định³². Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các cấp, các ngành lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, chú trọng giải quyết các vụ tranh chấp khiếu kiện kéo dài. Các cơ quan chức năng tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đồng thời, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2026, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song với sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt,

²⁹ Ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026; Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Đắk Lắk; Quyết định phê duyệt danh sách tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; văn bản về truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10;...

³⁰ Trong 6 tháng đầu năm, đã thụ lý 562 vụ việc cho 562 lượt người.

³¹ Qua công tác thanh tra, đã phát hiện một số tổ chức, cá nhân có sai phạm về kinh tế và kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 1.981.822.000 đồng. Kiến nghị xử lý khác về kinh tế 521.772.000 đồng.

³² Đã tiếp 2.641 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (trong đó: Tiếp thường xuyên 2.035 lượt; tiếp định kỳ 606 lượt). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các cấp, các ngành tiếp nhận 4.896 đơn, đã xử lý 4.684 đơn, số đơn đủ điều kiện xử lý 4.459 đơn, số đơn không đủ điều kiện xử lý 225 đơn.

sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự điều hành chủ động, linh hoạt của UBND tỉnh; cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk tiếp tục giữ ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm ước đạt 8,01%. Trong bối cảnh nền kinh tế của tỉnh vẫn chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi, đồng thời còn phụ thuộc khá lớn vào khu vực nông nghiệp, kết quả tăng trưởng này là rất đáng ghi nhận, thể hiện nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, các ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định, các sản phẩm chủ lực như cà phê, hồ tiêu, sầu riêng tiếp tục phát huy lợi thế. Sản xuất công nghiệp phục hồi tích cực, một số sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo tăng khá. Thương mại, dịch vụ và du lịch tiếp tục là điểm sáng, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 15,3%; kim ngạch xuất khẩu tăng 3,8%; tổng lượt khách du lịch tăng 37,2%, doanh thu du lịch tăng 37,9%. Công tác thu, chi ngân sách được điều hành chủ động, chặt chẽ; tổng thu ngân sách nhà nước tăng 2,33% so với cùng kỳ; chi ngân sách địa phương cơ bản bảo đảm các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ; công tác thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc, nhiều nhà đầu tư, tập đoàn, doanh nghiệp đến tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh; công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư được quan tâm thực hiện. Đầu tư công và phát triển kết cấu hạ tầng được tập trung chỉ đạo quyết liệt, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai hiệu quả, góp phần ổn định đời sống Nhân dân. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền và sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện đồng bộ, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đoàn kết, thống nhất trong nội bộ các cơ quan, đơn vị được giữ vững; tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được bảo đảm, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm chưa đạt kịch bản tăng trưởng đề ra; một số khu vực kinh tế còn tăng trưởng thấp hơn mục tiêu, nhất là khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt thấp so với kế hoạch, khả năng huy động và hấp thụ vốn đầu tư còn hạn chế, tạo áp lực lớn cho việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm.

- Sản xuất nông nghiệp vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro do thời tiết, dịch bệnh và biến động thị trường tiêu thụ. Dịch tả lợn Châu Phi còn xảy ra tại nhiều địa phương, gây thiệt hại cho người chăn nuôi và ảnh hưởng đến phát triển đàn vật nuôi. Công tác quản lý, bảo vệ rừng còn khó khăn; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép vẫn còn xảy ra; cháy rừng trồng và thiên tai tiếp tục gây thiệt hại. Chương trình xây dựng nông thôn mới sau sắp xếp đơn vị hành chính còn nhiều thách thức, số tiêu chí bình quân đạt được còn thấp; một số sản phẩm OCOP hết hạn cần được rà soát, củng cố, nâng cao chất lượng. Công tác quản lý tàu cá, chống khai thác IUU cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ; ý thức chấp hành của một bộ phận chủ tàu, ngư dân chưa thật sự đầy đủ, vẫn còn phát sinh trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến nỗ lực gỡ “thẻ vàng” IUU.

- Mặc dù chỉ số sản xuất công nghiệp tăng khá, nhưng một số ngành, sản phẩm công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng, nhu cầu tiêu thụ suy giảm và chuỗi cung ứng chưa ổn định. Ngành may mặc chịu tác động bởi đơn hàng sụt giảm, nguồn nguyên phụ liệu gián đoạn hoặc chậm trễ; ngành chế biến hải sản thiếu nguyên liệu, một số doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất, làm giảm sản lượng so với kế hoạch.

- Khu vực thương mại, dịch vụ tuy tăng trưởng nhưng một số nhóm dịch vụ có giá trị gia tăng cao còn phục hồi chậm; tiến độ triển khai các dự án nhà ở thương mại, dịch vụ chưa tạo động lực rõ nét cho tăng trưởng.

- Thu ngân sách chưa bền vững, một số khoản thu đạt thấp hoặc giảm so với cùng kỳ, nhất là thu tiền sử dụng đất (trong khi đó, nguồn thu tiền sử dụng đất là 6.090 tỷ đồng, chiếm 75,5% tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách địa phương, nên ảnh hưởng rất lớn đến việc đảm bảo nguồn thu sử dụng thanh toán cho các dự án đầu tư công theo kế hoạch được giao), thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí, thu tiền thuê đất, mặt nước và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, ảnh hưởng đến khả năng cân đối nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hoạt động của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn; số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng kinh doanh còn ở mức cao, khả năng chống chịu và phục hồi của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế.

- Nhờ chủ động triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp, công tác giải ngân vốn đầu tư công đã ghi nhận những chuyển biến hết sức tích cực. Tính đến ngày 04/06/2026, địa phương được xếp hạng về tỷ lệ giải ngân đứng thứ 24/34 tỉnh, thành phố; ước đến hết tháng 6 sẽ đạt 28,33% kế hoạch vốn tỉnh giao và 32,62% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, mở ra kỳ vọng sẽ đạt và vượt tỷ lệ giải ngân bình quân của cả nước; tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nguồn vật liệu xây dựng và năng lực thi công. Công tác giải phóng mặt bằng tại một số dự án trọng điểm còn khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công, giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Kế hoạch vốn năm 2025 kéo dài sang năm 2026 giải ngân còn chậm, tạo áp lực lớn trong những tháng cuối năm.

- Công tác thu hút đầu tư có chuyển biến tích cực, nhiều nhà đầu tư lớn quan tâm tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh. Tuy nhiên, việc hiện thực hóa thành các dự án cụ thể còn cần thêm thời gian; một số dự án ngoài ngân sách triển khai chậm. Công tác thu hút đầu tư vẫn còn phụ thuộc nhiều vào tiến độ quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, hạ tầng kết nối và thủ tục đầu tư. Việc chuẩn bị quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, logistics và các điều kiện hỗ trợ nhà đầu tư vẫn là những điểm nghẽn cần tiếp tục tập trung tháo gỡ trong thời gian tới.

- Công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nhà ở được quan tâm nhưng tiến độ phát triển nhà ở xã hội còn thấp so với kế hoạch; số căn nhà ở xã hội hoàn thành và khởi công mới đạt 34,6% kế hoạch. Một số quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu chức năng sau sắp xếp đơn vị hành chính cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh, đồng bộ để tạo cơ sở triển khai dự án và thu hút đầu tư.

- Công tác quản lý đất đai còn nhiều áp lực, nhất là trong việc tháo gỡ vướng mắc về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trọng điểm.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Một số bệnh truyền nhiễm còn diễn biến phức tạp, số ca mắc tăng tại một số địa bàn, cần tiếp tục theo dõi, giám sát chặt chẽ và xử lý kịp thời. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cần được quan tâm thường xuyên, nhất là tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và các địa bàn còn nhiều khó khăn.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch hiệu quả chưa cao; hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch còn hạn chế, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh. Sản phẩm du lịch đặc trưng, có tính cạnh tranh cao chưa nhiều; việc liên kết, khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử, sinh thái và bản sắc địa phương để hình thành sản phẩm du lịch hấp dẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tuy đã được quan tâm nhưng còn hạn chế, chưa tạo chuyển biến rõ nét trong các ngành, lĩnh vực và chưa thực sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của tỉnh.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; việc giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn tình trạng trễ hạn, nhất là ở những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân và hiệu quả thu hút đầu tư của tỉnh.

- Đời sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; nhu cầu đầu tư về hạ tầng thiết yếu, sinh kế, giáo dục, y tế và nước sạch còn lớn.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số vụ việc còn kéo dài; một số cuộc thanh tra chậm ban hành kết luận.

- Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, song tình hình an ninh nông thôn, dân tộc, tôn giáo, biên giới, biển đảo và không gian mạng vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cần tiếp tục được tăng cường, chủ động nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm nóng, bị động, bất ngờ.

4.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, biến động; giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào, thị trường xăng dầu, chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu thụ tại một số thị trường chưa ổn định, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, thu ngân sách và phát triển doanh nghiệp.

- Thời tiết, thiên tai, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp; một số dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại một số địa phương, gây thiệt hại cho người dân và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

- Tình có địa bàn rộng, nhiều vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hạ tầng kinh tế - xã hội ở một số nơi còn hạn chế, nhu cầu đầu tư về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, nước sạch, sinh kế còn lớn trong khi nguồn lực ngân sách còn hạn chế.

- Một số cơ chế, chính sách và quy định pháp luật còn bất cập, chưa đồng bộ, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó phần lớn là doanh nghiệp siêu nhỏ; năng lực tài chính, trình độ quản trị, khả năng đổi mới công nghệ và sức chống chịu trước biến động thị trường còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương có lúc chưa thật sự quyết liệt, đồng bộ; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý các nhiệm vụ phát sinh chưa kịp thời.

- Sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư còn chưa chặt chẽ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công và thu hút đầu tư.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; việc giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn tình trạng trễ hạn, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

- Năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm và

vai trò người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phát huy đầy đủ.

- Một số doanh nghiệp chưa thật sự quyết liệt trong ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; hạ tầng, dữ liệu và nhân lực số còn hạn chế, nên chưa tạo được chuyển biến rõ nét về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, chiến tranh xung đột quân sự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục kéo dài; trong nước, khó khăn, thuận lợi đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, tạo áp lực lên công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Trong tỉnh, mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên, trong điều kiện nền kinh tế vẫn còn phụ thuộc vào một số động lực tăng trưởng chủ yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chưa phục hồi đồng đều; thiên tai, dịch bệnh tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường; khối lượng công việc cần triển khai ngay từ đầu nhiệm kỳ và năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 rất lớn, đòi hỏi sự quyết tâm và nỗ lực cao của cả hệ thống chính trị. Do đó, yêu cầu các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục nâng cao quyết tâm, hành động quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả; tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó trọng tâm là:

1. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

- Tập trung cao độ triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tổ chức thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ động theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh để kịp thời tham mưu giải pháp điều hành linh hoạt, hiệu quả; cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch của tỉnh phù hợp với Kết luận số 18-KL/TW, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu đã đề ra, nhất là mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên, gắn với mục tiêu tăng trưởng “hai con số” của cả nhiệm kỳ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau hợp nhất; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính - ngân sách, tài sản công, đất đai, đầu tư công và cung cấp dịch vụ công ở cấp xã.

- Triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, các quy hoạch chung xã. Đồng thời, khẩn trương xây dựng đề án điều chỉnh phạm vi, ranh giới Khu kinh tế Nam Phú Yên.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung để hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 theo yêu cầu tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030. Tiếp tục triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh việc phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, phấn đấu đến ngày 30/9/2026 giải ngân đạt 80% kế hoạch; đến ngày 31/01/2027 giải ngân đạt 100% kế hoạch theo quy định. Đối với các dự án sử dụng vốn kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026: Phấn đấu giải ngân cơ bản hoàn thành kế hoạch vốn 2025 kéo dài sang năm 2026 trước ngày 31/10/2026.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện môi trường, có khả năng lan tỏa, kết nối chuỗi giá trị trong các lĩnh vực nông nghiệp chế biến sâu, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ, logistics, du lịch, đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp và kinh tế biển. Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các dự án ký biên bản ghi nhớ tại Hội nghị xúc tiến đầu tư sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai thực tế, tạo sản phẩm, nguồn thu và động lực tăng trưởng mới; trong đó chú trọng đẩy nhanh các dự án có khả năng triển khai thực hiện ngay trong năm.

- Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, chuyển đổi số và các nhiệm vụ cấp bách sau hợp nhất.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

- Hoàn thành chiến dịch số hóa dữ liệu đất đai theo phương châm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, bảo đảm đồng bộ, liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm, hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và mở rộng sản xuất.

- Tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ và mức độ hoàn thành chỉ tiêu làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá, xếp loại; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hạn chế việc xin ý kiến cấp trên

đôi với các nội dung đã thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tập trung khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; không để phát sinh “điểm nóng”, vụ việc phức tạp kéo dài.

- Tập trung chuẩn bị các nội dung phục vụ các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh

2.1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh, các sở, ngành và địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm, gắn với xác định rõ động lực và trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị, địa phương; trong đó, yêu cầu xây dựng kịch bản chi tiết hàng tháng nhằm chỉ rõ các dự án, công trình trọng điểm. Đồng thời, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, nhất là khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số và các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, nhằm tạo dư địa tăng trưởng bền vững cho những tháng cuối năm và các năm tiếp theo.

- Tham mưu quản lý, điều hành thu - chi ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và các lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng. Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực; gắn công tác quản lý, điều hành ngân sách với yêu cầu phát huy tối đa nguồn lực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nghiên cứu phân cấp cho xã, phường thực hiện đấu giá đối với các khu đất có quy mô phù hợp, nhất là các khu đất có diện tích nhỏ và các khu đất xen kẹt trong khu dân cư, nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, tăng nguồn thu ngân sách; đồng thời, rà soát, thống nhất tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã theo quy định.

- Chủ động thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026; đôn đốc các đơn vị hoàn thiện thủ tục đầu tư để tham mưu phân bổ và giải ngân hiệu quả nguồn vốn giao bổ sung (*vốn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại năm 2025 nguồn ngân sách địa phương; vốn NSTW hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG,...*) bên cạnh kế hoạch vốn giao đầu năm; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo giải ngân theo quy định. Thường xuyên rà soát, tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn, kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, khó giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công. Quan tâm bố trí đủ 3% vốn ngân sách cho khoa học công nghệ để tập trung vào các sản phẩm chiến lược, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu, áp dụng nghiêm túc cơ chế “Thẻ vàng - Thẻ đỏ” trong xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải ngân và giải phóng mặt bằng.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển; đẩy mạnh thu hút đầu tư; nghiên cứu áp dụng linh hoạt cơ chế “luồng xanh” để thúc đẩy các dự án ngoài ngân sách sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai và đưa vào hoạt động. Triển khai hiệu quả các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch về xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ, cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Duy trì và đa dạng hóa công tác tổ chức Chương trình “Cà phê doanh nhân”, Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ, để kịp thời nắm bắt thông tin, có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện kế hoạch sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và yêu cầu quản lý vốn, tài sản nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị, sức cạnh tranh và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong những lĩnh vực then chốt, thiết yếu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tổng rà soát việc quản lý, phân bổ, giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão lũ đợt cuối năm 2025 bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tham mưu xử lý dứt điểm các các khó khăn, vướng mắc trong sắp xếp trụ sở làm việc, cơ sở nhà, đất và tài sản công dôi dư sau hợp nhất; hướng dẫn cấp xã quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định, tránh lãng phí.

- Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý dứt điểm các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài trong Quý III/2026; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Buôn Ma Thuột; đồng thời, nghiên cứu đề xuất nhân rộng các cơ chế hiệu quả và thành lập Tổ công tác phối hợp với Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương để tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất vụ Hè Thu năm 2026, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2026 - 2027; hướng dẫn cơ cấu giống, lịch thời vụ phù hợp với điều kiện thời tiết và nhu cầu thị trường. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ nhân rộng các mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn. Tập trung cao công tác phòng, chống dịch trên cây trồng, vật nuôi, nhất là Dịch tả lợn Châu Phi,... Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn; theo dõi, đôn đốc, chấn chỉnh công tác cấp mã vùng

trồng, mã cơ sở đóng gói xuất khẩu, nhất là đối với mặt hàng sấu riêng.

- Tiếp tục tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các chính sách liên quan đến khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, bền vững; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý, xây dựng bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch thôn, buôn. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các giải pháp về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tăng cường dự báo thiên tai, cảnh báo sớm; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các tình huống thời tiết cực đoan.

- Tập trung triển khai kế hoạch trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, nhất là tại các khu vực trọng điểm, có nguy cơ cao. Phối hợp với các địa phương, đơn vị chủ rừng nâng cao trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ rừng; đẩy mạnh tuần tra, kiểm tra, truy quét, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Tiếp tục thực hiện điều tra, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi, quản lý, vận hành hiệu quả để bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Đẩy mạnh kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp, sửa chữa công trình xuống cấp, ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành và giám sát an toàn hồ, đập; triển khai cắm mốc, xác định hành lang bảo vệ công trình thủy lợi. Chủ động theo dõi, dự báo thời tiết, nguồn nước, xây dựng phương án phòng chống hạn hán, thiếu nước, bão lũ và thiên tai; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tưới tiết kiệm, sử dụng nước hiệu quả. Đồng thời, duy trì vận hành an toàn, hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước cho người dân. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định, không để chậm trễ.

- Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, phát triển các sản phẩm OCOP gắn với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tích cực hỗ trợ chủ thể nâng cao chất lượng, hoàn thiện hồ sơ đánh giá, phân hạng, quảng bá và phát triển sản phẩm OCOP. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, khuyến nông, liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu, hợp tác xã và chuỗi giá trị nông sản; theo dõi tình hình di cư tự do, triển khai các nhiệm vụ bố trí dân cư theo kế hoạch.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai; đẩy nhanh xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; triển khai hiệu quả các quy định về giá đất. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; rà soát, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, vi phạm, nhất là đối với đất của các công ty nông, lâm nghiệp. Chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xem đây là khâu then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến

tiến độ các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm. Đối với khoáng sản, tiếp tục hoàn thiện quy định quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; nghiên cứu phân cấp cho cấp xã, phường cấp phép đối với các mỏ vật liệu thông thường; đẩy nhanh đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cấp phép, gia hạn, đóng cửa mỏ, nhất là các mỏ vật liệu phục vụ công trình trọng điểm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về khoáng sản. Đối với môi trường, tiếp tục thẩm định, đánh giá tác động môi trường chặt chẽ; duy trì quan trắc môi trường, giám sát hệ thống quan trắc tự động, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân; triển khai các nhiệm vụ về kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải và quản lý chất thải rắn đô thị.

2.3. Sở Xây dựng

- Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ quy hoạch được giao; tiếp tục triển khai lập Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu chức năng và các nội dung điều chỉnh quy hoạch phục vụ thu hút đầu tư. Đồng thời, hướng dẫn các xã, phường thực hiện công tác quy hoạch đô thị, nông thôn sau sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phối hợp triển khai hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành xây dựng trên nền GIS.

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, nhất là các dự án giao thông kết nối vùng, cao tốc, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh; tiếp tục phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu xây dựng, bảo đảm tiến độ thi công. Tập trung thực hiện công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ năm 2026; hoàn thành các công trình sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất và các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2026.

- Về nhà ở và thị trường bất động sản, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các dự án nhà ở xã hội nhằm hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội năm 2026; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở cho cán bộ, công chức sau sắp xếp đơn vị hành chính. Trình phê duyệt dự án: Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030 và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030...

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống lũ tại các thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh, hoàn thành việc xây dựng **trước ngày 15/9/2026**, bảo đảm chủ động ứng phó trong mùa mưa lũ.

- Về vật liệu xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, tiếp tục công bố giá vật liệu xây dựng hằng tháng; theo dõi biến động giá vật liệu, giá vận tải, giá nước sạch đô thị áp dụng từ năm 2026; tham gia thẩm định dự toán, đơn giá, giá dịch vụ công ích đô thị. Đồng thời, tăng cường quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; theo dõi việc chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; phối hợp bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ các dự án trọng điểm.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xây dựng, trong đó tập trung hoàn thiện Quy định về cải tạo, chỉnh

trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy; phối hợp hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành các bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Đồng thời, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, chủ đầu tư, ban quản lý dự án trong quản lý trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy, quản lý chất lượng công trình, bảo trì công trình và an toàn giao thông; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, bảo đảm các nhiệm vụ của ngành xây dựng được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2.4. Sở Công Thương

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy sản xuất công nghiệp; thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các ngành chế biến nông sản, mía đường, thép, dệt may, dược phẩm, năng lượng tái tạo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, duy trì đà tăng trưởng. Đồng thời, tập trung rà soát, xử lý vướng mắc trong quản lý, hoạt động của các cụm công nghiệp; tạo điều kiện thu hút đầu tư, thành lập các cụm công nghiệp mới, bảo đảm nhu cầu mặt bằng cho các dự án sản xuất công nghiệp.

- Triển khai Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi HĐND tỉnh ban hành. Đồng thời, xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tái cơ cấu các ngành sản xuất công nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả, dựa trên công nghệ cao, chuyên đổi số và giá trị gia tăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung theo dõi, đôn đốc tiến độ các dự án động lực tăng trưởng thuộc lĩnh vực công thương, nhất là 18 dự án đang triển khai trong năm 2026; phối hợp Tổ giúp việc số 01 thuộc Ban Chỉ đạo 152 tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với 39 công trình, dự án trọng điểm chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài hoặc gặp khó khăn, vướng mắc; phân đầu đưa các dự án đủ điều kiện sớm hoàn thành, đi vào hoạt động, phát huy năng lực sản xuất mới.

- Về thương mại, tiếp tục triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhất là trên môi trường thương mại điện tử. Đồng thời, tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 04/12/2025 về phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; tổ chức Hội chợ Sầu riêng, sản phẩm quà tặng, sản phẩm OCOP và nông sản Đắk Lắk năm 2026; tham gia Tuần lễ trái cây Việt Nam tại Đồng Tháp; tổ chức Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, OCOP; tham gia trưng bày sản phẩm đặc trưng, OCOP tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư và Công bố Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tổ chức chuỗi

chương trình hỗ trợ tiêu thương ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; tham mưu giải pháp hỗ trợ phát triển các thương hiệu mạnh như cà phê Buôn Ma Thuột, tôm hùm Phú Yên và các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của tỉnh; nghiên cứu triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tập trung tham mưu triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư vào hạ tầng logistics, kho chứa, bảo quản và cơ sở chế biến sâu, nhằm nâng cao giá trị các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Qua đó, góp phần hỗ trợ tiêu thụ nông sản, nâng cao năng lực chế biến, bảo quản, xuất khẩu và thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 04-CTr/TU về phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục theo quy định.

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí đủ giáo viên, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện triển khai năm học 2026-2027; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; biên soạn tài liệu giáo dục địa phương; triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; xây dựng Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ các dự án trường học, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú tại khu vực biên giới; bảo đảm đưa vào hoạt động 03 trường tại Buôn Đôn, Ia Lốp và Ia Rvê trong năm học 2026-2027.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường chuyên đổi số, đổi mới quản trị, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước.

- Đẩy mạnh tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp; rà soát, cập nhật chương trình đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, gắn đào tạo với giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.6. Sở Y tế

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; chủ động phòng bệnh, nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; triển khai đồng bộ các hoạt động chăm sóc sức khỏe toàn dân, lấy y tế cơ sở làm nền tảng, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngay từ tuyến cơ sở, giảm tải cho tuyến trên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội và công

tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; gắn công tác y tế với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh; không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng trên địa bàn; chủ động ứng phó với các tình huống y tế khẩn cấp, bảo đảm an toàn sức khỏe cộng đồng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chiến lược y tế đã được phê duyệt.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khẩn trương rà soát, cập nhật đầy đủ số liệu dân cư, hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; đánh giá thực trạng năng lực hệ thống y tế cơ sở, điều kiện vật chất, trang thiết bị, nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin và khả năng đáp ứng thực tế trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở hoàn thiện Kịch bản và triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030 đồng loạt từ ngày 1/7/2026, huy động tối đa các nguồn lực xã hội và các đoàn thể tham gia.

2.7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể thao và du lịch theo kịch bản tăng trưởng năm 2026; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về lượng khách du lịch, tổng thu du lịch và các mục tiêu phát triển ngành.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng, văn hóa các dân tộc, di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh Đắk Lắk sau hợp nhất.

- Hoàn thiện, triển khai các đề án, kế hoạch trọng tâm của ngành, nhất là Đề án Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk lần thứ I năm 2026, Đề án Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 10 năm 2027, Chương trình hành động chiến lược “Buôn Ma Thuật - Thủ phủ cà phê ngon nhất thế giới” và Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2025 - 2026 đảm bảo kế hoạch đề ra; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, gắn với xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, kết nối du lịch biển, sinh thái, văn hóa, cộng đồng, nông nghiệp và đô thị sau hợp nhất; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, kích cầu du lịch, kết nối tour, phát triển điểm đến, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; vận hành, cập nhật bản đồ số du lịch, cơ sở dữ liệu du lịch, cẩm nang và các nền tảng quảng bá du lịch thông minh. Tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; kịp thời định hướng, xử lý thông tin báo chí, mạng xã hội, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, môi trường đầu tư và con người Đắk Lắk.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; gắn các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2026.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, quản lý, nghiệm thu và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh; hoàn thiện quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, nhất là trong nông nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ, xử lý phụ phẩm nông nghiệp và chất thải chăn nuôi.

- Tiếp tục phát triển các nền tảng số dùng chung của tỉnh; hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các quy chế phục vụ chuyển đổi số. Triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số”; tham mưu chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số, đồng thời phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng 4G, 5G, khắc phục các khu vực lỗ sóng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các hoạt động kết nối, đào tạo, tập huấn, cuộc thi, ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, tập trung vào sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

2.9. Sở Nội vụ

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập, đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị; sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố, bảo đảm bộ máy sau sắp xếp hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ biên chế, vị trí việc làm; tham mưu kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2027 và giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

- Tập trung bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã, phường, đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; triển khai đánh giá cán bộ, công chức theo KPI; hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và tham mưu chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung khắc phục các hạn chế, nâng cao các chỉ số SIPAS, PAPI, PCI và hiệu quả thực hiện bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính. Gắn kết quả cải cách hành chính với trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, những nhiễu, gây phiền hà trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao chất lượng phục

vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm, kết nối cung - cầu lao động; đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách người có công; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công và thân nhân; tăng cường quản lý nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ và công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2.10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách tại cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện.

- Chủ động nắm chắc tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo; kịp thời phát hiện, xử lý từ sớm, từ xa các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tham mưu triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; lựa chọn 15 - 20 xã để thí điểm Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí đối với tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 0142/KH-UBND về giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung xử lý căn cơ, bền vững các vấn đề về đất ở, đất sản xuất, sinh kế cho người dân, gắn với giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân.

2.11. Sở Tư pháp

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp. Đôn đốc các sở, ngành tập trung xử lý dứt điểm các văn bản quy phạm pháp luật chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức mới. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, tổ chức trên địa bàn.

2.12. Thanh tra tỉnh

- Tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch thanh tra năm 2026; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra; bảo đảm các kiến nghị sau thanh tra

được thực hiện nghiêm túc, dứt điểm. Rà soát, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở; thực hiện tốt phương châm giải quyết từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thanh tra đối với 04 dự án đầu tư xây dựng đang gặp khó khăn, vướng mắc và tồn đọng kéo dài trên địa bàn khu vực phía Đông của tỉnh³³ nhằm sớm đưa các dự án hoàn thành theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.13. Văn phòng UBND tỉnh

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2026; chủ động tham mưu mở rộng hợp tác quốc tế, gắn công tác đối ngoại với thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của tỉnh.

- Chủ động tham mưu, chuẩn bị chu đáo các hoạt động đối ngoại của tỉnh trong 6 tháng cuối năm; xây dựng chương trình đoàn công tác của Lãnh đạo UBND tỉnh đi Nhật Bản; dự thảo chương trình làm việc của đoàn công tác đi thăm hỏi, gìn giữ quan hệ ngoại giao của tỉnh với các cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có quan hệ hợp tác, tài trợ, viện trợ cho tỉnh (tổ chức trong tháng 7/2026). Đồng thời, chuẩn bị nội dung, điều kiện phục vụ đoàn lãnh đạo tỉnh đi chúc mừng tại tỉnh Mondulkiri; tham mưu UBND tỉnh gửi thư chúc mừng đến các cơ quan đại diện ngoại giao nhân ngày lễ của các nước Anh, Philippines, Nga; xin chủ trương tổ chức Hội thảo “Tăng cường hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai các dự án phát triển và hỗ trợ nhân đạo”.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào; theo dõi, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, tham mưu, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2.14. Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Đắc Lắc. Xây dựng, trình phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban sau hợp nhất; sắp xếp lại tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế Nam Phú Yên, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo quy định.

³³ gồm: (1) Dự án Công viên phía Nam đường lên núi Nhạn; (2) Dự án Công viên cây xanh xã Ea Ly; (3) Dự án Hạ tầng Khu dân cư dọc đường Nguyễn Huệ - Lương Văn Chánh; (4) Dự án Hạ tầng đường Suối Bạc 4.

- Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư lớn nghiên cứu, đề xuất các dự án mới, nhất là hạ tầng các KCN như: KCN Hòa Tâm - GD 2, KCN Hòa Xuân Tây, KCN Hòa Xuân Đông,...; đồng thời chủ động tạo quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; bảo đảm tiến độ thực hiện dự án và kịp thời phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công đối với các dự án hoàn thành theo quy định.

- Tham mưu xây dựng Báo cáo đề xuất mở rộng Khu kinh tế Nam Phú Yên được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù của khu thương mại tự do để thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng cường liên kết vùng, đặc biệt với Khu kinh tế Vân Phong; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định.

2.15. Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên

- Triển khai lập hồ sơ điều chỉnh Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000; bảo đảm phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, các vùng sản xuất; đẩy mạnh nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, xây dựng các mô hình điểm, mô hình mẫu; từng bước nhân rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.16. Các Ban Quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Tập trung quản lý, điều hành các dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; kịp thời đề xuất điều chỉnh vốn đối với các dự án giải ngân chậm, không có khả năng giải ngân hết vốn; xác định rõ trách nhiệm của từng chủ đầu tư, ban quản lý trong từng dự án, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện dự án. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, tập trung xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” về mặt bằng, thủ tục, không để kéo dài, ảnh hưởng tiến độ chung.

- Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp để hoàn thành thắng lợi chiến dịch “30 ngày đêm cao điểm giải phóng mặt bằng” dự án Tuyến đường bộ ven biển, làm cơ sở để nhân rộng áp dụng cho các dự án trọng điểm khác trên địa bàn tỉnh.

2.17. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tăng cường bám sát địa bàn, nhất là các khu vực trọng điểm; chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn ngay từ cơ sở; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

- Tập trung chuẩn bị và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp diễn

tập phòng thủ dân sự năm 2026; chỉ đạo diễn tập tác chiến cho 32 xã, phường trong khu vực phòng thủ năm 2026 theo kế hoạch.

- Tham mưu Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh chỉ đạo triển khai chặt chẽ các bước quy trình công tác tuyển quân năm 2027.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết hỗ trợ kinh phí cho quân nhân hoàn thành NVQS tại ngũ xuất ngũ trở về địa phương và công dân nhập ngũ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; Đề án bảo đảm kinh phí địa phương cho hoạt động Quân báo Trinh sát giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

- Phối hợp triển khai hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); thực hiện quyết liệt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm kinh tế, môi trường; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, không để hình thành các “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

- Phát huy tốt vai trò cơ quan Thường trực trong tham mưu, giúp việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ; đồng thời đẩy nhanh tiến độ điều tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

2.18. Thuế tỉnh Đắk Lắk

- Tập trung triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách; bảo đảm hoàn thành và phấn đấu vượt dự toán thu năm 2026. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, trốn thuế; xử lý hiệu quả nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thu hồi giấy phép kinh doanh, cưỡng chế hóa đơn đối với các doanh nghiệp nhà nước đang còn tình trạng nợ tiền thuế đất, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, nhất là đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi phương pháp kê khai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thuế, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

2.19. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

Tiếp tục rà soát quỹ đất sạch, quỹ đất đủ điều kiện đấu giá; chủ động tham mưu phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, phục vụ công tác thu hút đầu tư, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2.20. Thống kê tỉnh

Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, phân tích và báo cáo định kỳ tình hình thực hiện các động lực tăng trưởng, kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh; kịp thời

đánh giá, nhận diện những yếu tố tác động đến tăng trưởng và phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng, cập nhật kịch bản tăng trưởng các quý còn lại của năm 2026, làm cơ sở phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2.19. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước khu vực XI

- Thực hiện tốt công tác huy động vốn nhằm tập trung tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế để phục vụ cho vay phát triển kinh tế địa phương; tuân thủ nghiêm quy định lãi suất của NHNN Việt Nam, ổn định lãi suất tiền gửi, tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, ngành/lĩnh vực có tiềm năng và là thế mạnh của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Tích cực triển khai các chương trình/chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù đối với một số ngành/lĩnh vực/đối tượng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN như tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng CSXH; tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ nhà ở, cho vay nông lâm thủy sản, gói tín dụng 500 nghìn tỷ đồng hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng và công nghệ số;... Đồng thời chủ động nắm bắt, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả triển khai chính sách tín dụng tại địa phương.

- Tăng cường kết nối/đối thoại với người dân và doanh nghiệp bằng những hình thức phù hợp nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của khách hàng trong việc tiếp cận vốn để có giải pháp tháo gỡ thiết thực, hiệu quả, hỗ trợ kịp thời vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành tại các TCTD trên địa bàn góp phần phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; triển khai một số nhiệm vụ công tác liên quan đến phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

2.20. Đề nghị Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV

- Triển khai các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay trong ngày đối với các hồ sơ đủ điều kiện; không để xảy ra tình trạng tồn đọng hồ sơ kiểm soát chi trong trường hợp không có lý do chính đáng.

- Thực hiện quy trình “Thanh toán trước, kiểm soát sau” đối với các hợp đồng thuộc đối tượng được áp dụng theo đúng quy định của Bộ Tài chính, nhằm tạo điều kiện cho dòng vốn đầu tư công được khơi thông nhanh nhất, đóng góp vào mục tiêu đẩy mạnh tiến độ giải ngân chung của toàn tỉnh.

2.21. Các xã, phường

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trên

địa bàn để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chiến dịch cao điểm 30 ngày, 60 ngày, gắn với tăng cường đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Đồng thời, chủ động triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống thiên tai; đẩy nhanh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đổi, cấp lại theo nhu cầu của Nhân dân; triển khai lập quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, nông thôn theo kế hoạch và kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo về kết quả hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng uỷ UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các CQTW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái